

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN



Địa chỉ : **1 Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão,
Q.1; TPHCM**

Email : **longthuongxotgp@yahoo.com**

Website : **longchuathuongxot.vn**

Facebook : **facebook.com/thuongxotGP2008**

ĐT: **(028) 38.330.820**

09/2019

**Linh hồn nào càng tín thác, càng được lãnh nhận
nhiều (NK 1578).**

(Lưu hành nội bộ)

LÁ THƯ LINH HƯỚNG THÁNG 9/2019

LM Ernest Nguyễn văn Hường,
Tổng Linh hướng CDLCTX TGP Sài Gòn

Trong những ngày qua, trong những cuộc tranh luận trên phương tiện truyền thông, nhiều người "bị" hay "được" gọi là Satan. Đức Giám Quản Giuse cũng nói ngài bị gọi là Satan. Nếu chúng ta nhìn lại trong Phúc Âm, Chúa Giêsu cũng từng bị người ta gọi là Beelzebul, là tướng quỷ, là quỷ cả. Vậy thì phải chăng người ta trở nên Satan khi bị người khác gọi là Satan?

Nhìn lại Kinh Thánh, chúng ta thấy Satan xuất hiện rất nhiều. Ngày đầu của bộ Kinh Thánh, trong tường thuật Sáng thế, Satan được trình bày như tên lừa gạt. Nghe theo nó, con người nghĩ rằng Thiên Chúa ngăn cản con người trở nên thần thánh vì thế họ đã ăn trái cấm. Ăn xong họ thấy mình trần truồng. Tôi thích hiểu theo nghĩa tượng trưng: tự bản chất con người là "trần truồng" nghĩa là "không có gì". Nếu con người có tài năng làm được điều này nọ thì không phải hoàn toàn do con người tự có nhưng chính Thiên Chúa cho con người tất cả. Chính Thiên Chúa mới cho con người trí khôn sức khỏe... để con người có thể làm thành công một việc gì đó. Tuy nhiên, Satan lừa gạt con người, đưa con người lên hàng thần thánh, làm cho con người đi vào cuộc sống ảo, tưởng rằng mình có quyền quyết định đúng sai, lành dữ... Satan lừa gạt con người và nó đã thành công. Satan xứng đáng được gọi là cha của những người dối trá.

Vậy thì không phải tôi gán một người nào đó là Satan thì họ là Satan nhưng người nào nằm trong thế lực Satan hay trở nên Satan khi rao truyền sự dối trá. Ở đâu có sự dối trá là Satan xuất hiện. Cộng tác vào sự dối trá sẽ hình thành thế lực sự dữ, con cái ma quỷ. Phổ biến sự dối trá là cộng tác với Satan. Vì thế trong cuộc sống hiện tại, cuộc sống đầy dẫy dối trá, xin cho chúng ta thoát khỏi thần dữ.





BBT tổng hợp

CHÚA NHẬT XXII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Nhân cơ hội được mời dự tiệc, Chúa Giêsu dùng hình ảnh bữa tiệc để dạy hai bài học: bài học khi được mời dự tiệc và bài học khi đứng ra đãi tiệc. Cách dự tiệc và cách đãi tiệc là hình ảnh của những cách sống.

Câu chuyện: Dương Chu sang nước Tống, vào ở trọ một nhà kia. Người chủ nhà có hai nàng hầu, một nàng đẹp, một nàng xấu. Để ý quan sát, Dương Chu thấy trong nhà ai cũng quý trọng người thiếp xấu mà khinh rẻ người thiếp đẹp. Lấy làm lạ, ông mới dò hỏi cậu bé giúp việc. Cậu bé tiết lộ: - Người thiếp đẹp hay kên kiệu, tự cho mình là đẹp nên mất đẹp. Chúng tôi chẳng ai còn nhìn ra cái đẹp của nàng. Trái lại, người thiếp xấu, tự biết mình xấu, sống hồn nhiên vô tư với mọi người, nên không ai còn nhìn thấy cái xấu của nàng nữa.

Dương Chu liền gọi học trò đến dặn:

- Các con hãy ghi nhớ lời này: Giỏi mà bỏ được cái thói tự cho

mình giỏi, thì đi đâu mà chẳng được người yêu quý tôn trọng.

Chỗ ngồi và người ngồi

Một người chủ nhà kia mở một bữa tiệc và mời nhiều người đến dự. Trong số khách mời, có một học giả nổi tiếng tên là Daniel. Khi Daniel đến, người chủ nhà mời ông ngồi bàn trên. Nhưng Daniel từ chối, nói rằng ông muốn được ngồi chung với những người bình dân nghèo nàn. Sau Daniel còn có nhiều người khác lần lượt đến. Ai cũng dành ngồi bàn trên và những bàn gần phía trên. Rốt cuộc chỉ có cái bàn tận dưới cùng, bàn mà Daniel đang ngồi, là còn chỗ trống. Sau cùng, ông thị trưởng đến. Vì không còn ghế trống ở bất cứ bàn nào khác, nên người chủ nhà buộc lòng mời ông thị trưởng ấy đến ngồi bàn cuối chung với ông Daniel. Vị thị trưởng thắc mắc: "Nhưng đây là chiếc bàn cuối mà!". Người chủ nhà nhanh trí đáp: "Thưa không, đây là bàn danh dự, vì là bàn có ông Daniel

đang ngồi". Vị thị trưởng hết thắc mắc và ngồi vào chỗ chủ nhà chỉ.

Ý nghĩa câu chuyện này là: không phải chỗ ngồi làm cho người ngồi được vinh dự; ngược lại chính người ngồi làm cho chỗ ngồi được vinh dự.

"Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên". Chúa Giêsu rất ưa thích sự khiêm nhường mà còn làm gương trước cho mọi người. Là một vị Thiên Chúa quyền năng, nhưng Người đã hạ mình làm kiếp phàm nhân. Là bậc thầy trong thiên hạ, lại quì xuống rửa chân cho các đệ tử. Chỗ của Người là "chỗ nhất" trên trời cao, nhưng lại chọn "chỗ cuối" dưới chân con người.

Chúa Giêsu tự hạ mình xuống như thế: không phải là để được tôn lên, vì dưới vòm trời này ngôi báu nào có thể chứa được Người. Người khiêm nhường đến tự huỷ như thế, cũng là để phục vụ con người đến hết mình, và để yêu thương họ cho đến cùng. Vì thế, khiêm nhường để gây chú ý, để được tiếng khen, để được tôn lên, mà không nhằm phục vụ, yêu thương thì chỉ là kiêu ngạo trá hình mà thôi.

Có thể nói, khiêm nhường như Chúa dạy, chính là "tự nhận

minh là không và Chúa là tất cả", nên chỉ cậy dựa vào Chúa mà hy sinh, mà phục vụ và yêu thương mọi người. Chỉ có những ai hạ mình xuống như thế mới đáng được Chúa tôn lên.

Noi gương Chúa, biết bao con người đang âm thầm xả thân cho đồng loại, họ khiêm nhường làm những công việc dơ dáy hôi tanh, để chăm sóc cho những người phong cùi lở loét, những bệnh nhân nan y bất trị, những người hấp hối nhạt được từ đường phố, những trẻ em nghèo đói, thương tật trong các nước chiến tranh, lạc hậu.

Chính khi yêu thương vô vị lợi, chính khi chúng ta "đãi tiệc những kẻ nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù, những kẻ không có khả năng mời lại", thì chúng ta "mới thật có phúc", vì chính Thiên Chúa sẽ trả công cho chúng ta. Người không có ý phân biệt giàu nghèo, thân sơ, vì trước mắt Thiên Chúa, chúng ta là anh em. Nhưng Người muốn lưu ý chúng ta rằng: dù người được mời giàu hay nghèo, thân hay không thân, chúng ta cũng đừng mong họ đáp trả lại theo kiểu "ăn miếng trả miếng". Đó là lòng bác ái vô vị lợi mà Chúa muốn dạy chúng ta hôm nay.



CHÚA NHẬT XXIII THƯỜNG NIÊN, NĂM C

Trong đoạn Tin mừng, Chúa dặn dò 2 điều:

1. Điều thứ nhất là từ bỏ: Vì đi theo Chúa giống như đi leo núi. Nếu mang nhiều thứ cồng kềnh thì sẽ bận vướng nặng nề, khiến không leo nhanh được, thậm chí còn có thể bỏ cuộc.

Vậy phải từ bỏ những gì? Chúa Giêsu kể: phải bỏ "cha mẹ, vợ con, anh chị em và cả mạng sống mình". Qua cách nói "Cha mẹ, vợ con, anh chị em", ý Chúa muốn nói tới gia đình; còn qua chữ "mạng sống", ý Chúa muốn nói tới những gì thân thiết nhất của mình. Nhưng ta hãy hiểu cho đúng; Chúa không bảo người môn đệ phải bỏ những thứ vừa kể một cách tiên thiên, mà là bỏ nếu như chúng làm bận vướng cho việc đi theo Chúa. Gia đình là tốt, mạng sống là cần. Gắn bó với gia đình và tha thiết với mạng sống không có gì là xấu cả. Tuy nhiên bất cứ khi nào mình cảm thấy 2 thứ đó trở thành bận vướng, hay bất cứ khi nào Chúa soi sáng cho ta thấy như vậy, thì người môn đệ phải can đảm từ bỏ.



2. Điều quan trọng thứ hai là vác Thập giá: Vì, như đã vừa nói ở trên, nếu đi theo Chúa giống như đi leo núi, thì thập giá giống như cây gậy của người leo núi. Nó rất cần và rất có ích. Không có gậy để dò đường và để chống đỡ thì ta sẽ mỏi chân, sẽ không đi nổi, có khi té ngã hay bỏ cuộc. Điều thứ hai này có liên quan tới điều thứ nhất: chúng ta từ bỏ những thứ bận vướng là để mình có thể thông dong mà vác thập giá.

Làm môn đệ Chúa không phải là bám theo một nhân vật quyền thế để có ô dù che chở hay để chia sẻ vinh dự, mà là để sống theo gương Ngài: hy sinh tất cả vì yêu thương mọi người.

Bởi đó người muốn làm môn đệ Chúa cần phải suy nghĩ kỹ xem mình có thể đáp ứng được những đòi hỏi khó khăn ấy không. Như người xây tháp phải suy nghĩ kỹ về khả năng tài chính của mình, như một ông vua trước khi xuất chinh phải suy nghĩ kỹ về sức mạnh quân sự của mình.

Nếu chúng ta suy nghĩ kỹ về khả năng đáp ứng của mình

trước hai đòi hỏi trên của Chúa Giêsu, chắc là chúng ta nản lòng không dám làm môn đệ của Ngài nữa.

Tuy nhiên gương các tông đồ là một khích lệ cho chúng ta: ban đầu các ông theo Chúa Giêsu mà không suy nghĩ gì nhiều; nhiều lúc các ông còn nghĩ rằng theo Chúa Giêsu thì sẽ được chia quyền chia thế trong nước mà Ngài sẽ thành lập. Nhưng Chúa Giêsu từ từ thanh luyện suy nghĩ của các ông. Sau ngày Chúa phục sinh, các ông mới hiểu rõ thế nào là làm môn đệ Chúa; và nhờ sức mạnh Chúa Thánh Thần các ông đã can đảm từ bỏ tất cả và vác thập giá của mình đi theo Chúa một cách hăng hái và vui vẻ.

Hiện giờ chúng ta chưa đủ khả năng đáp ứng những đòi hỏi của Chúa về một người môn đệ. Nhưng ít ra ý thức của chúng ta về những đòi hỏi đó cũng giúp chúng ta không đi theo Chúa vì những tính toán sai lệch. Nhìn gương các tông đồ và tin tưởng vào sự trợ giúp của ơn Chúa, chúng ta có thể can đảm từ bỏ và vác thập giá đi theo Ngài.

NGƯỜI-ĐI-THEO VÀ NGƯỜI-MÔN-ĐỆ

Trong đoạn Tin Mừng này, có những cụm từ rất ý nghĩa, đó là "đi theo" và "làm môn đệ".

Thánh Luca đã sử dụng những cụm từ này rất khéo: "Khi ấy có rất đông người *đi theo* Chúa Giêsu. Ngài quay lại bảo họ: Ai không dứt bỏ... thì không thể *làm môn đệ* tôi. Ai không vác thập giá mình mà *đi theo* tôi thì không thể *làm môn đệ* tôi" và rất đông người "đi theo" Chúa Giêsu nhưng không phải tất cả đều là "môn đệ" Ngài; chỉ những ai đi theo mà từ bỏ và vác thập giá thì mới là môn đệ.

Người-đi-theo chưa hẳn là *người-môn-đệ*.

Cũng như *người-nói* "Lạy Chúa lạy Chúa" chưa hẳn là *người-làm* theo ý Chúa.

Cũng như *người-đến-nhà-thờ* chưa hẳn là *người-tín-hữu*.

Cũng như *người-mang-danh* kitô hữu chưa hẳn là *người-kitô-hữu*.

Điều khiến người-nói thành người-làm, người-đến-nhà-thờ thành người-tín-hữu, người-đi-theo thành người-môn-đệ, người-mang-danh-kitô-hữu thành người-kitô-hữu-đích-thực, đó là **từ bỏ** và **vác thập giá**.

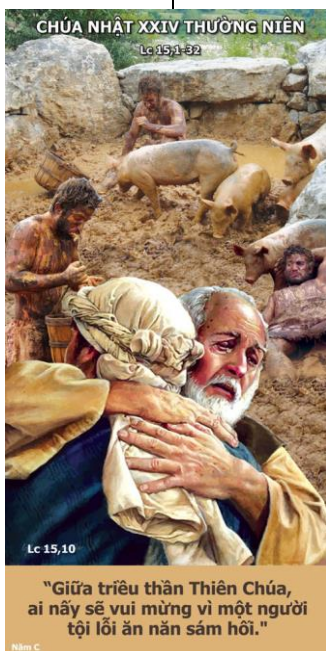
Một trong những khiếm khuyết của Giáo Hội - và là khiếm khuyết lớn nhất - đó là trong Giáo Hội có rất nhiều người-đi-theo Chúa Giêsu, nhưng rất ít người-môn-đệ thực sự của Ngài.

CHÚA NHẬT XXIV THƯỜNG NIÊN, NĂM C

GIÁ TRỊ CỦA TỪNG CON NGƯỜI

Bài Tin Mừng hôm nay gồm 3 dụ ngôn. Dụ ngôn đầu xem ra không hợp lý: ai lại bỏ 99 con chiên để đi tìm một con chiên lạc? Dụ ngôn thứ hai cũng chẳng có sức thuyết phục bao nhiêu: một đồng xu có đáng là bao so với công sức mà người đàn bà kia bỏ ra để tìm lại nó? Nhưng rồi tất cả đều trở thành hợp lý khi ta đọc dụ ngôn thứ ba: Ý của Chúa Giêsu không nhằm nói tới con chiên, cũng không nói tới tiền bạc mà nói tới con người. Trước mặt Thiên Chúa, mỗi một con người đều có giá trị vô cùng, bởi vì mỗi một con người, dù là tội lỗi, cũng đều là con của Ngài.

Tuy nhiên có mấy ai chia sẻ tâm ý của Chúa? Những người pharisêu và các kinh sư thấy Chúa Giêsu bỏ công lui tới với những người tội lỗi thì họ cho là mất công vô ích nên xâm xì phản đối. Đối với họ, việc làm của Chúa Giêsu là không đáng, bởi vì những kẻ tội lỗi là hạng đáng vất đi. Nhưng đối với Chúa Giêsu, đó là những con người,



những giá trị. Một đồng xu quý giá thế nào đối với người đàn bà nghèo khổ, một người con quý giá thế nào đối với tấm lòng người cha, thì một người tội lỗi cũng đáng giá thế ấy đối với tấm lòng của Thiên Chúa.

Thế còn việc bỏ 99 con chiên trong đàn để đi tìm con chiên lạc thì sao? Vì con chiên ấy

cần được chăm sóc hơn 99 con kia: nó cô đơn, nó bơ vơ, nó đói khát hơn, nó bị nguy hiểm nhiều hơn. Vì thế nên người mục tử nhân lành không thể ở yên chờ nó tìm được đường về, mà phải đích thân ra đi tìm nó. Chúa Giêsu đã làm như người mục tử ấy: Ngài không chờ kẻ tội lỗi đến với mình, nhưng được bước trước đến với họ. Ngài kết thân với họ trong tình trạng của họ còn đang là tội nhân, còn đang lầm lạc. Chính đó là cách đối xử khác những người pharisêu và kinh sư, và chính đó là lý do khiến họ xâm xì phản đối. Nhưng chính cách đối xử này đã hoán cải được một người pharisêu nổi tiếng là Thánh Phaolô.

Tuyệt đỉnh của yêu thương

Thiên Chúa yêu thương người tội lỗi, như người mục tử tốt lành sẵn sàng để 99 con chiên lại, đi tìm cho bằng được con chiên lạc mất. Khi tìm thấy rồi mừng rỡ khoác chiên trên vai.

Thiên Chúa yêu thương kẻ lầm lỗi, như người đàn bà cần mẫn, đốt đèn kiếm cho được đồng bạc đánh rơi. Khi thấy rồi tíu tít chia vui với mọi người.

Thiên Chúa yêu thương tội nhân, như người cha già nhân hậu, ngày ngày ra ngõ tìm con. Khi thấy con rồi ông vui mừng chạy lại ôm choàng lấy nó.

Thật vậy, *"lỗi lầm là của con người và tha thứ là của Thiên Chúa"* (A. Pope). Thiên Chúa yêu thương con người và yêu thương đến cùng. Tuyệt đỉnh của yêu thương chính là tha thứ, vì thế, dù phải chịu hấp hối lâu dài và đốn đau khôn tả, phải chịu khinh miệt và chối bỏ, nhưng Người vẫn cầu nguyện tha thiết: *"Lạy Cha, xin tha cho họ"*. Đây chính là lời rõ ràng và trang trọng nhất nói lên tâm hồn cao thượng và tấm lòng nhân hậu của Thiên Chúa qua Chúa Giêsu.

Thiên Chúa luôn sẵn sàng tha thứ cho chúng ta, những con người lầm lỗi; nhưng Người chỉ có thể thứ tha khi chúng ta thật

lòng sám hối. Người trộm lành suốt một đời lầm lỗi, thế mà chỉ trong giây phút cuối cùng, tỏ lòng sám hối ăn năn đủ trở nên một vị thánh. Ông trở nên thánh không phải vì ông là người tội lỗi, nhưng vì ông nhận biết mình là kẻ tội lỗi. Đứa con hoang đàng được người cha tha thứ cũng vì anh đã biết nhận ra lỗi lầm, trở về sám hối ăn năn. Người cha không chỉ tha thứ mà còn phục hồi chức vị làm con. Một chiếc nhẫn mới, một đôi giày mới, một bữa tiệc linh đình, vinh dự còn lớn hơn cả trước khi ra đi.

Nếu Thiên Chúa đã tỏ lòng nhân hậu và tha thứ cho chúng ta, thì Người muốn chúng ta cũng hãy tha thứ cho nhau như người cha nhân hậu xin ông anh cả tha thứ cho đứa em lầm lỗi.

Người ta chỉ có thể dễ dàng tha thứ cho kẻ khác khi ý thức thân phận mỏng dòn yếu đuối của mình. Có nhận ra mình hay lầm lỗi, con người mới dễ cảm thông tha thứ cho những lỗi lầm của anh em. Đừng bắt người có tội phải bị trừng phạt mới hả dạ, đừng đòi hỏi cho được sự công bằng mới thôi, vì Martin Luther King có viết: *"Nếu cứ áp dụng luật mắt đền mắt thì mọi người đều trở nên mù loà"*.

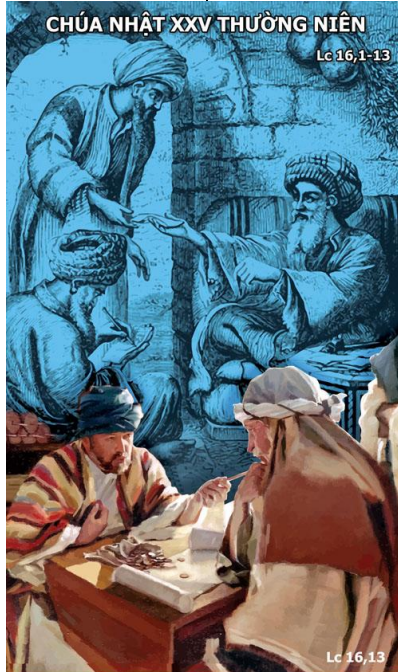
CHÚA NHẬT XXV THƯỜNG NIÊN, NĂM C DÙNG TIỀN CỦA HIỆN TẠI ĐỂ MUA BẢO ĐẢM CHO TƯƠNG LAI

Dụ ngôn này nói tới một người quản gia kia bị tố cáo là phung phí tài sản của chủ nên bị chủ báo tin là sẽ cho thôi việc. Anh ta lo sợ trước viễn tượng một tương lai bấp bênh nên đã tìm cách xoay sở, để sau này khi anh mất việc thì có nhiều người giúp đỡ anh.

Mấu chốt của câu chuyện là cách xoay sở của anh: anh gọi những người thiếu nợ đến và sửa lại giấy nợ, nghĩa là giảm bớt phần nợ mà họ phải trả. Làm như thế họ sẽ biết ơn anh và sau này sẽ giúp anh để đến ơn.

Thế nhưng cách xoay sở bằng cách sửa lại giấy nợ như thế có lương thiện hay không? Hiện có hai lối giải thích:

- Giải thích thứ nhất cho rằng anh ta không lương thiện: lẽ ra con nợ thứ nhất phải trả cho chủ 100 thùng dầu thì anh bớt đi chỉ còn phải trả 50 thùng thôi; con nợ thứ hai lẽ ra phải trả 1000



"Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa, vừa làm tôi tiền của được."

Năm C

thùng lúa thì anh bớt đi chỉ còn 800. Như thế là làm thiệt hại cho chủ. Anh ta lấy một phần tài sản của chủ để mua lấy tình cảm cho bản thân anh. Nói nôm na hơn, anh ta "mượn đầu heo nấu cháo".

- Giải thích thứ hai cho rằng anh lương thiện: Theo tục lệ Do Thái, người quản gia không được trả lương, nhưng bù lại,

chủ thường uyển chuyển hoặc làm ngơ để cho người quản gia dùng tài sản của chủ mà kiếm ăn riêng, miễn sao không hại đến tài sản của chủ thôi. Người quản gia này đã lấy 50 thùng dầu của chủ để cho người ta vay nhưng trong giấy nợ anh ghi là 100 thùng, tức là có thêm 50 thùng mà anh ta sẽ hưởng; cũng thế anh lấy 800 thùng lúa của chủ để cho vay nhưng trong giấy nợ lại ghi là 1000 nghĩa là có phần của anh 200 thùng. Đến lúc cần mua lòng người ta, người quản gia này đã hy sinh

phần lời mà anh được hưởng, anh dùng phần đó để mua tình cảm của những người thiếu nợ. Nói nôm na, anh này đã "bỏ con tép để bắt con tôm". Như thế, anh xoay sở cách lương thiện.

Hai giải thích trên, giải thích nào cũng có phần đúng. Chúng ta không biết chọn theo giải thích nào. Nhưng điều đáng chúng ta lưu ý, mà cũng là điều chính Chúa Giêsu bảo chúng ta học theo, đó là anh biết dùng của cải vật chất hiện tại để mua sắm những thứ bảo đảm cho tương lai: đối với người quản gia này, để mua lấy bảo đảm cho tương lai, anh không tiếc phải hy sinh tài sản hiện tại. Hiện tại, anh làm ơn cho những người thiếu nợ anh, để sau này những người đó sẽ trả ơn cho anh.

Những người coi đồng tiền to hơn mạng sống của mình, rất cuộc cũng chẳng được gì. Thấu hiểu lòng ham mê tiền bạc của con người, Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn người quản gia khôn khéo. Người khen ông quản gia khôn khéo không phải vì hành động bất lương của ông, nhưng vì ông biết lo xa cho tương lai của mình. Ông khôn khéo vì ông biết dùng tiền của tạm bợ để mua lấy bạn hữu.

Nếu "*con cái đời này*" biết phải làm gì và làm cách nào đối với

tiền của để lo liệu cho ngày mai, thì tại sao "*con cái sự sáng*" lại không biết sử dụng ơn Chúa ban trong hiện tại để lo cho phần rỗi của mình ở tương lai?

Nếu người quản gia bất lương biết dùng tiền của bất chính để mua lấy bạn hữu, sao người tín hữu lại không biết sử dụng của cải phù du, chia sẻ cho người nghèo khó để mua lấy bạn hữu Nước Trời.

Nếu người ta căn cứ vào cách dùng tiền của để biết được lòng người có trung tín hay không, thì tại sao chúng ta lại không "*trung tín trong việc nhỏ*" là sử dụng tiền của để bảo đảm cho ta của cải chân thật đời sau?

Thật vậy, chúng ta không trở nên giàu có với những điều mình đã nhận lãnh, mà là với những điều mình đã trao ban. Tác giả Augier còn viết: "*Trong dự tính của Thiên Chúa, người giàu chỉ là viên thủ quỹ của người nghèo*". Vì thế, chỉ khi nào biết quảng đại trao ban cho những kẻ thiếu thốn, chúng ta mới thực là những quản gia biết làm theo ý chủ, những quản gia trung tín và khôn ngoan. Chỉ khi nào biết coi tiền của là phương tiện phục vụ cho cùng đích là Nước Trời chúng ta mới thực sự "*làm tôi Thiên Chúa*".

CHÚA NHẬT XXVI THƯỜNG NIÊN, NĂM C ĐỪNG QUÁ HỮNG HỜ

Xem ra người phú hộ trong Tin Mừng chẳng có tội gì để đáng phạt muôn đời trong hỏa ngục:

Ông không gian tham, không trộm cắp, không bóc lột... Cuộc đời ông ngày này qua ngày khác chỉ có ăn uống linh đình và mặc lụa là gấm vóc, nghĩa là chỉ có hưởng thụ cái tài sản giàu sang do ông làm ra, mà hưởng thụ như vậy là chính đáng chứ có gì là tội đâu? Tội không giúp đỡ Ladarô chẳng? Nếu ta đọc kỹ Tin Mừng từng chữ thì sẽ thấy

rằng Ladarô đã không mở miệng một lời để xin ông ta giúp đỡ, Ladarô chỉ âm thầm ao ước được ăn những miếng bánh rơi. Nhưng vì chỉ âm thầm ao ước, mà không nói ra cho nên không ai biết mà cho.

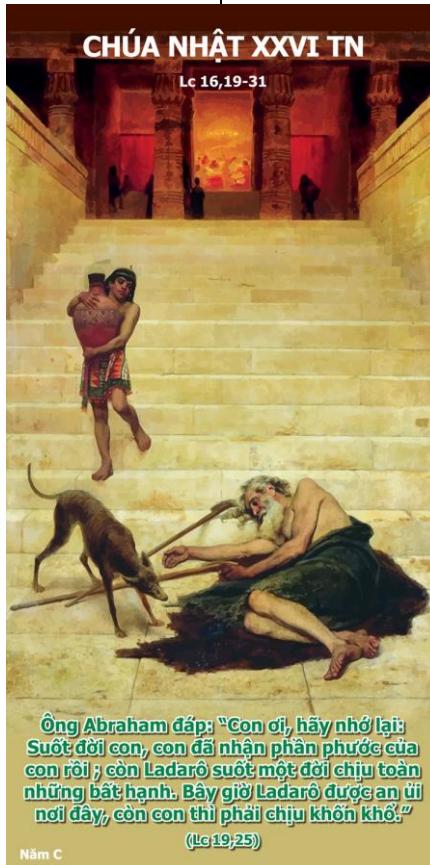
Nhưng tại sao lại không biết? Thừa vì không để ý. Ở cạnh bên nhau mà không thấy nhau, không biết nhau, không giúp đỡ nhau thì thật là quá vô tình, quá

hờ hững. Tội của người phú hộ chính là **tội hững hờ** đó. Hoàn cảnh của Ladarô quá khốn khổ thể mà người phú hộ vẫn hững hờ đến nỗi Ladarô phải chết vì đói đang khi ông ta lại quá dư thừa, thành ra tội hững hờ của người phú hộ trở thành tội nặng làm cho ông ta đáng phạt trong hỏa ngục.

Chúng ta vừa khám phá ra một điểm đặc biệt của Tin Mừng: chúng ta không chỉ phạm tội do việc làm, do lời nói, do ý tưởng, mà còn có thể phạm tội

do quá hững hờ với người khác nữa, và tội hững hờ này trong những hoàn cảnh quan trọng cũng có thể trở thành tội trọng.

Trong phim "Những đứa trẻ khốn khổ" có một cảnh rất thương tâm: một cô gái nhà nghèo lên tỉnh tìm việc làm và bị dụ dỗ đến có con. Vì phải làm việc suốt ngày nên cô không thể nuôi con mà phải gửi cho một người chủ quán nuôi giúp. Người



chủ quán này không có lương tâm, lợi dụng hoàn cảnh của cô để bóc lột: nay hăn gởi thư đòi tiền, mai hăn lại đòi một số tiền khác. Người mẹ trẻ không có tiền nên chỉ biết nhịn ăn nhịn mặc, hết tiền cô cắt mái tóc đem bán, hết tiền lại nhổ từng cái răng đem bán nữa... và cô trở thành rách rưới, ốm o, xấu xí. Nhưng cô càng gầy ốm, rách rưới, xấu xí thì cũng bị những người khác khinh khi, ghét bỏ. Cảnh cô bị đuổi khỏi sở làm, co ro trong chiếc áo rách chạy giữa trời đông tuyết lạnh, thỉnh thoảng dừng lại ôm ngực ho xù xụ... với cảnh cả một đám đông người xúm lại đánh đập cô, xô cô té ngã xuống đất và nhào vô xâu xé cô... những cảnh như thế làm cho chúng ta xem mà không khỏi cảm thấy thương tâm. Tại sao ta cảm động? Vì ta đã biết hoàn cảnh của cô ấy và khi ta thấy cô bị hành hạ như vậy thì thương tâm. Còn những người kia, những người hành hạ cô, tại sao họ không thương tâm? Thưa vì họ không hiểu hoàn cảnh của cô, họ cùng ở một đường phố, cùng làm chung một sở nhưng không hiểu hoàn cảnh của cô. Họ quá hững hờ.

Chắc hẳn có rất nhiều lần chúng ta cũng hững hờ như vậy.

GIẤY THÔNG HÀNH NƯỚC TRỜI

Ngày Xưa, bên Tàu có một ông vua tự cho mình là người yêu nước thương dân, nhưng lại chẳng bao giờ để ý đến cảnh khổ của dân chúng. Trái lại, ông chỉ biết đến yến tiệc linh đình, trang hoàng cung điện, xây cất dinh thự, sưu tầm những kỳ hoa dị thảo, để mong được nở mà nở mặt với lân quốc.

Một hôm, nhà vua nghe nói ở một ngôi chùa trong nước có một loại hoa hồng quý hiếm, từng bông hoa to đẹp rực rỡ, bao phủ cả một khu vườn. Nhà vua báo tin cho vị sư trụ trì là ông sẽ đến thăm để biết thứ hoa hồng quý lạ. Khi được tin báo và được biết giờ vua sẽ đến, vị sư liền cắt tất cả những đoá hồng xinh tươi đổ vào hố rác chỉ để lại một bông duy nhất đang thắm nở.

Vào đến vườn, nhà vua lấy làm lạ vì thực tế khác hẳn với tin đồn. Khi biết được sự việc, nhà vua hỏi vị sư tại sao làm như thế. Vị sư từ tốn trả lời:

- Thưa bệ hạ, nếu thần để tất cả các hoa nở rộ trên cành, bệ hạ sẽ không thưởng thức được vẻ đẹp của từng bông hoa. Vì thần biết bệ hạ chỉ có thói quen nhìn đám đông chứ không để ý đến từng cá nhân.

HỌC HỎI LINH ĐẠO**Bài 45****TÌM HIỂU TÔNG CHIẾU
DUNG NHAN LÒNG XÓT THƯƠNG***(Tiếp theo)***Lm. G. Tạ Huy Hoàng****Dẫn vào**

Thiên Chúa yêu thương nhân loại, chính Người đã yêu thương chúng ta trước.¹ Thiên Chúa là tình yêu, tình yêu ấy có từ đời đời qua mọi thể thức hành động của Ngài: tạo dựng,² mặc khải,³ nhập thể, nhập thể, tha thứ, chữa lành, cứu độ...⁴ Đặc biệt, Thiên Chúa còn là tình yêu xót thương. Theo đó, khi bước vào tìm hiểu mười một câu đầu tiên thuộc số 8 của *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Xót Thương (Misericordiae vultus)*, chúng ta hẳn vẫn cần tiếp tục – như một trong những cách thức hữu hiệu – làm quen với các đặc ngữ của lòng thương xót (*mercy, merciful, miséricorde, miséricordieux...*).

Trong bản văn tiếng Anh, độc giả quan tâm có thể đếm được hai từ *mercy* và một từ *merciful*; trong bản văn tiếng Pháp cũng vậy, độc giả chỉ đếm được hai từ *miséricorde* và một từ *miséricordieux*. Tuy nhiên, các từ ngữ có nghĩa tương cận – như *love* (sáu lần trong tiếng Anh), *amour* (bảy lần trong tiếng Pháp); *compassion* (hai lần trong tiếng Anh + một từ *compassionate*), *compassion* (ba lần trong tiếng Pháp) – cũng không ít lần mang nghĩa hoàn toàn tương đương với các từ như: *mercy, miséricorde, merciful, miséricordieux*.

***Misericordiae vultus*, số 8,1-11**

*8. With our eyes fixed on Jesus and his **merciful** gaze, we experience the love of the Most Holy Trinity. (APV 8,1) The mission Jesus received from the Father was that of revealing the mystery of divine love in its full-ness. (APV 8,2) "God is love" (1 Jn 4:8,16), John affirms for the first and only time in all of Holy Scripture. (APV 8,3)*

¹ X. *1 Ga* 4,10-19.

² Tự bản tính, tình yêu có tính thông đạt cho người khác. Chẳng vậy mà Thiên Chúa đã tạo dựng vì yêu và để yêu.

³ X. *Is* 49,15; *Gr* 31,20 "Khi Ít-ra-en còn là đứa trẻ, Ta đã yêu nó..." (*Hs* 11,1-8).

⁴ X. *Ga* 3,16; *Cl* 1,15; *Rm* 5,3; 8,39; *Ga* 14,23; *2 Pr* 1,4.

*This love has now been made visible and tangible in Jesus' entire life. (APV 8,4) His person is nothing but love, a love given gratuitously. (APV 8,5) The relationships he forms with the people who approach him manifest something entirely unique and unrepeatable. (APV 8,6) The signs he works, especially in favour of sinners, the poor, the marginalized, the sick, and the suffering, are all meant to teach **mercy**. (APV 8,7) Everything in him speaks of **mercy**. (APV 8,8) Nothing in him is devoid of compassion. (APV 8,9) Jesus, seeing the crowds of people who followed him, realized that they were tired and exhausted, lost and without a guide, and he felt deep compassion for them (cf. Mt 9:36). (APV 8,10) On the basis of this compassionate love he healed the sick who were presented to him (cf. Mt 14:14), and with just a few loaves of bread and fish he satisfied the enormous crowd (cf. Mt 15:37). (APV 8,11)*

*8. Le regard fixé sur Jésus et son visage **miséricor-dieux**, nous pouvons accueillir l'amour de la Sainte Tri-nité. (APV 8,1) La mission que Jésus a reçue du Père a été de révéler le mystère de l'amour divin dans sa plénitude. (APV 8,2) L'évangéliste Jean affirme pour la première et unique fois dans toute l'Écriture: "Dieu est amour" (1 Jn 4,8.16). (APV 8,3) Cet amour est désormais rendu visible et tangible dans toute la vie de Jésus. (APV 8,4) Sa personne n'est rien d'autre qu'amour, un amour qui se donne gratuitement. (APV 8,5) Les relations avec les personnes qui s'approchent de lui ont quelque chose d'unique et de singulier. (APV 8,6) Les signes qu'il accomplit, surtout envers les pécheurs, les pauvres, les exclus, les malades et les souffrants, sont marqués par la **miséricorde**. (APV 8,7) Tout en Lui parle de **miséricorde**. (APV 8,8) Rien en Lui ne manque de compassion. (APV 8,9) Face à la multitude qui le suivait, Jésus, voyant qu'ils étaient fatigués et épuisés, égarés et sans berger, éprouva au plus profond de son cœur, une grande compassion pour eux (cf. Mt 9,36). (APV 8,10) En raison de cet amour de compassion, il guérit les malades qu'on lui présentait (cf. Mt 14,14), et il rassasia une grande foule avec peu de pains et de poissons (cf. Mt 15,37). (APV 8,11)*

8. Với đôi mắt dán chặt vào Chúa Giê-su và ánh mắt **xót thương** của Người, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh. (APV 8,1) Sứ vụ của Chúa Giê-su được Chúa Cha

trao phó là mặc khải mầu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa trong sự viên mãn của tình yêu ấy. (APV 8,2) “Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4,8,16), Thánh Gio-an khẳng định như thế lần đầu tiên và cũng là lần duy nhất trong toàn bộ Thánh kinh. (APV 8,3) Tình yêu này đã được thể hiện hữu hình và đụng chạm đến được trong toàn bộ cuộc sống của Chúa Giê-su. (APV 8,4) Nhân tính của Người không gì khác hơn là tình yêu, một tình yêu được trao ban nhưng không. (APV 8,5) Các mối quan hệ Chúa hình thành với những người tiếp cận thể hiện một điều gì đó hoàn toàn độc đáo và không thể lặp lại được. (APV 8,6) Các dấu chỉ Người thực hiện, cách đặc biệt vì những kẻ tội lỗi, người nghèo, người bị gạt ra ngoài lề, người bệnh, và những người đau khổ... đều nhằm giảng dạy về **lòng thương xót**. (APV 8,7) Mọi thứ nơi Người nói lên **lòng thương xót**. (APV 8,8) Không có gì nơi Người thiếu vắng lòng khoan dung. (APV 8,9) Chúa Giê-su, khi nhìn thấy đám đông dân chúng theo Người, nhận ra rằng họ đã quá mệt mỏi và kiệt sức, lầm lạc và không được ai hướng dẫn, đã chạnh lòng thương cảm sâu xa đối với họ (x. Mt 9,36). (APV 8,10) Trên cơ sở của tình yêu khoan dung này, Người chữa lành những kẻ đau yếu được người ta mang đến cho Người (x. Mt 14,14), rồi chỉ với một vài cái bánh và một ít cá, Chúa đã làm hài lòng đám người thật to lớn (x. Mt 15,37). (APV 8,11)

Để kết

Vậy ra, những đặc ngữ của lòng xót thương như “ánh mắt xót thương”, “mầu nhiệm tình yêu”, “Thiên Chúa là tình yêu” “một tình yêu được trao ban nhưng không...”, “giảng dạy về lòng thương xót...”, “mọi thứ nơi Người nói lên lòng thương xót...”, “không có gì nơi Người thiếu vắng lòng khoan dung...”, “chạnh lòng thương cảm sâu xa...”, “tình yêu khoan dung...”... là những cách thức rất riêng của một Thiên Chúa Duy Nhất, Đấng giàu lòng xót thương, đã mặc khải cho nhân loại được biết, cách hoàn hảo và độc đáo nhất về “sự thật tuyệt vời ấy” nơi Đức Ki-tô Giê-su. Thật vậy, hai lần trong cùng một chương 4, *Thư thứ nhất của Thánh Gio-an Tông Đồ* đã khẳng định: “Thiên Chúa là tình yêu”⁵ (APV 8,3). Tình yêu ấy chính là tình yêu xót thương. Thiên Chúa ấy là Đấng Giàu Lòng Xót Thương.

10-8-2019, GTHH

⁵ 1 Ga 4,8 và 1 Ga 4,16.



TIN TỨC – SINH HOẠT

TIN CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 09/2019 CỦA TGP SÀI GÒN VÀ CÁC GIÁO HẠT

Kính mời Quý Ông-Bà-Anh-Chị-Em tham dự Thánh Lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN:

NHÀ THỜ HUYỆN SỸ, Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM; Lúc 15h, Thứ sáu hằng tuần (Chương trình: 14h00: Tôn Sùng Trái Tim Đức Mẹ. 14g30: Sùng kính Lòng Chúa Thương Xót. 15h00: Thánh Lễ Kính Lòng Chúa Thương Xót).

- Ngày 06/09/2019: Chủ tế: **LM. Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

- Ngày 13/09/2019: Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Văn Giáo**, SOLT, Linh hướng PT.Cursillo Tgp Sài Gòn.

- Ngày 20/09/2019: Chủ Tế: **LM. Giuse Nguyễn Phát Tài**, Chánh xứ Tân Thông, GP Phú Cường.

- Ngày 27/09/2019: Chủ Tế: **LM. Micae Nguyễn Tiến Bình**, Tòa Tổng Giám mục Tp.HCM.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT CHÍ HÒA: Nhà Thờ Vinh Sơn 3** (154/333, Phạm Văn Hai, P. 3, Q. Tân Bình), lúc 16g00, ngày 04/09/2019 (Thứ tư ĐT). Chủ tế: **LM. Phanxicô Assisi Trần Đức Huân**, Chánh xứ Gx. Vinhson 3, hạt Chí Hòa, Linh hướng CĐ LCTX hạt Chí Hòa.

- **HẠT GIA ĐỊNH: Nhà thờ Bình Hòa** (93/9 Nơ Trang Long, P. 11, Q. Bình Thạnh), lúc 17g00, ngày 14/09/2019. Chủ tế: **LM. Phanxico Ass Lê Hoàng Lâm**, Chánh xứ Gx Bình Hòa.

- **HẠT HÓC MÔN: Nhà Thờ Bùi Môn** (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn), lúc 15g00, ngày 07/09/2019 (Thứ bảy ĐT), Chủ Tế: **LM. Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ.LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ: Nhà thờ Tân Hương** (162 Tân Hương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú), lúc 15g00, ngày 03/09/2019 (Thứ Ba đầu tháng). Chủ tế: **LM. Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐLCTX hạt Tân Sơn Nhì.

- HẠT THỦ ĐỨC: Nhà thờ Thánh Nguyễn Duy Khang (32, đường 25, KP. 1, P. Linh Đông, Q. Thủ Đức), lúc 15g, ngày 13/09/2019. Chủ tế: **LM. Phêrô Nguyễn Hoàng Chương**, Chánh xứ Gx Th. Nguyễn Duy Khang, Linh hướng CĐLCTX hạt Thủ Đức.

- HẠT XÓM MỚI: Nhà Thờ Thạch Đà (384 Phạm Văn Chiêu, P.9, Q. Gò Vấp) lúc 15g00, ngày 05/09/2019 (thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM. Gioan B. Nguyễn Xuân Đức**, Chánh xứ GX Thạch Đà, hạt Xóm Mới.

Trước Thánh Lễ, có giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 07/2019

DANH SÁCH XIN BẰNG ÂN NHÂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN:

HẠT XÓM MỚI:

1. Lh. Giuse Trần Văn Thành, Giáo xứ Lạng Sơn.
2. Lh. Giuse Nguyễn Hoài An, Giáo xứ Nữ Vương Hòa Bình (2 triệu).
3. Têrêsa Nguyễn Thị Nhài, Giáo xứ Bắc Dũng.
4. Đaminh Nguyễn Bá Tuấn, Giáo xứ Bắc Dũng.
5. Lh. Giuse Phan Hoàng Quân, Giáo xứ Hà Nội.

HẠT PHÚ NHUẬN:

1. Antôn Vũ Văn Miện, Giáo xứ Tân Hòa.

ÂN NHÂN GIÚP QŨY HỖ TRỢ "Bữa ăn cho thiếu nhi học Giáo lý" Giáo điểm An Thới Đông:

1. CĐ LCTX GX Thạch Đà, hạt Xóm Mới: 1.000.000đ.
2. CĐ LCTX GX Nữ Vương Hòa Bình: 1.000.000đ.
3. CĐ LCTX GX Lam Sơn: 600.000đ.

ÂN NHÂN HỖ TRỢ BÚT VIẾT HS NGHÈO GP BAN MÊ THUỘT (Sr.Trọng):

1. Maria Nguyễn Thị Râng, Xứ đoàn Tam Hà, hạt Thủ Đức: 5.000.000đ.

Cha Tổng Linh hướng và Ban Chấp hành CĐ.Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn chân thành cảm ơn Xứ đoàn và quý Ân nhân. Nguyện xin Thiên Chúa, Đấng Từ Bi – Thương Xót bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của Quý Vị.

TIN HIỆP HỘI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT GIÁO PHẬN XUÂN LỘC: SINH HOẠT ĐỊNH KỲ - THỨ SÁU ĐẦU THÁNG (08.2019) *(Xin xem hình ở trang bìa)*



Chủ đề: GÓP PHẦN BẢO VỆ MÔI SINH

"Cha Ta làm việc liên li, Ta cũng làm việc như vậy" (Ga 5, 17)

Chúng ta cùng hiệp ý với Đức Giám mục giáo phận, với toàn thể Giáo Hội quan tâm bảo vệ môi trường sạch đẹp. Mỗi người hãy ra sức cải thiện môi trường xung quanh, và trên hết, từng người xin ơn cải thiện nội tâm, cải thiện chính bản thân, sám hối vì những lần đã làm cho tâm hồn mình ra dơ bẩn, cũng như trực tiếp hay gián tiếp làm ô nhiễm môi trường sống.

Môi trường sống là nhu cầu tối quan trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe và cả đến mối tương quan chung sống giữa con người. Tuy nhiên, trong xã hội hiện nay, môi trường sống đang bị đe dọa trầm trọng, đặc biệt vì vấn đề rác bẩn, không khí ô nhiễm, đồ ăn thức uống mang hóa chất độc hại, nguồn nước không sạch, v.v. gây ra bệnh tật cho nhiều người.

Vấn đề trở nên trầm trọng hơn khi môi trường tự nhiên bị ô nhiễm có nguyên do sâu xa là sự ô nhiễm trong trái tim tham lam ích kỷ và nghiêng chiều về tội lỗi của con người. Do đó, môi trường dơ bẩn không những gây ô nhiễm cho sức khỏe thể lý, mà còn làm ô nhiễm tinh thần vì gây chia rẽ, bất hòa và làm tổn thương tình làng nghĩa xóm. Đối với người Công giáo chúng ta, đây còn là vấn đề bác ái, đức tin, công bằng và trách nhiệm đối với Thiên Chúa và tha nhân. Sau khi đã tạo dựng nên vũ trụ, vạn vật và con người, Thiên Chúa trao phó vào tay con người công trình chính Ngài đã tạo dựng để con người làm cho vạn vật vũ trụ đẹp hơn, tốt hơn và sử dụng mọi loài làm của ăn nuôi sống, tạo tình thương yêu với nhau và tôn vinh Thiên Chúa (x.St 1, 1-29).

Bảo vệ môi trường, cũng như việc thiêng liêng, việc bác ái nói chung, không bao giờ được nghỉ. Chính Chúa nói: *"Cha Ta làm việc luôn luôn và ta cũng vậy"* (Ga 5, 17). Việc làm cho sự cứu rỗi linh hồn không bao giờ nghỉ ngơi được, không bao giờ cách quãng, để

dành được. Chính Chúa đã dạy: "*Phải cầu nguyện luôn*" (Lc 18, 1). Không có chỗ nào trong Kinh thánh mà Chúa dạy nghỉ cầu nguyện cả. Chúa nói "*Cha Ta làm việc luôn và ta cũng vậy*" là có ý nói rằng trong việc cứu rỗi các linh hồn, phải làm việc liên li không thể ngưng lại được. Phải làm từ ngày đầu tiên có con người cho đến ngày tận thế, ngày tận cùng của vũ trụ.

Như vậy, đủ minh chứng rằng Chúa Cha, Chúa Con thương yêu nhau, khăng khít nên một trong mọi sự thế nào. Chúa Cha đã tạo dựng ra vũ trụ và sự sống, thì Chúa Con đã từng làm sóng gió im lặng, mẻ cá lạ... và phục sinh kẻ chết như vậy. Chỉ riêng việc làm như thế cũng đủ minh chứng Chúa Giêsu là Thiên Chúa và nếu chấp nhận Ngài là Thiên Chúa, thì phải:

1. Tôn thờ Ngài như tôn thờ Thiên Chúa Cha. Và nếu như từ chối thờ phượng Ngôi Con thì cũng từ chối thờ phượng Ngôi Cha. Đấng đã sai Ngôi Con giáng thế (cf. Mt 11, 4 Lc 4, 42; Mt 21, 33-46; Ga 5, 37. 6, 29. 7, 33...).

2. Điều thứ hai là phải tin vào lời của Chúa dạy vì lời của Chúa con là bởi Thiên Chúa Cha hằng sống. Ai tin như vậy là vượt từ cái chết đi tới sự sống và nhất là sự sống đời đời (c.24). Và ai tin vào lời Chúa thì tức khắc có sự sống vĩnh cửu này mầm ngay từ nơi trái đất này rồi. Cho nên vấn đề tin thật là quan trọng. Nếu như ta không tin Ngài là Thiên Chúa, là Đấng Cứu chuộc thì tất nhiên ta không được cứu rỗi. Cho nên nếu như mà ta tin mà không làm theo điều mình tin thì còn gì là mâu thuẫn hơn nữa. Tin mà không làm thì là phản bội, là giơ chân đạp mũi nhọn, mà ngày sau hết khi nghe Ngôi Lời phán xét... quả là lúc ấy quá muộn màng cho đời mình rồi.

Lạy Chúa, chúng con ca tụng và cảm tạ Chúa vì những điều kiện sống tốt lành mà Chúa đã ban cho chúng con. Xin cho mỗi người chúng con nhận ra lòng nhân từ và sự hiện diện của Chúa trong vũ trụ thiên nhiên để không ngừng cộng tác với nhau, cải thiện chính bản thân, bảo vệ môi trường sống xanh, sạch, đẹp. Amen.

HÃY ĐẾN VỚI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Chương trình Thánh lễ kính Lòng Chúa Thương Xót

Tại Gx. Suối Cát, thứ Sáu, ngày 07/9/2019

Giáo hạt Biên Hòa phụ trách.

Chủ đề: MẸ SÀU BI, MẸ CỦA LÒNG THƯƠNG XÓT

Chương trình tổng quát (chiều):

13g30' – 14g00': Đón tiếp

14g00' – 15g50': Lần chuỗi Lòng Thương Xót

Giờ Thương Xót Vô Biên

Đàng Thánh Giá

15g50' – 15g00': Giải lao

15g00' – 15g50': Bài chia sẻ (Cha Trưởng ban Phụng vụ Gp. Xuân Lộc)

16g50' – 16g00': Giải lao

16g00' – 17g45': Thánh lễ (Đức Cha Đaminh chủ sự).

- Kết thúc.

Ban Tổ Chức xin trân trọng kính mời

CỘNG ĐOÀN

Cố gắng và mau chân tiến về Gx. Suối Cát, Hạt Xuân Lộc tham dự buổi sinh hoạt theo định kì này.

Hãy cảm nghiệm và loan báo Lòng Thương Xót của Chúa cho anh chị em.

Nhờ sức mạnh của LÒNG THƯƠNG XÓT, chúng ta can đảm đến với anh chị em đang gặp khó khăn, đến với gia đình nghèo để trao ban Lòng Thương Xót.

Kính chúc quý vị sống đầy tràn ơn Chúa trong Lòng Thương Xót Chúa Giêsu.

LM. Mart. Hoàng - Xuân Lộc

TIN CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MIỀN GIA LAI, GIÁO PHẬN KONTUM

Ngày 2/8/2019, thứ sáu đầu tháng, toàn thể Cộng đoàn Lòng Chúa Thương Xót (CĐ LCTX) Miền Gia Lai quy tụ về nhà thờ Giáo xứ Hòa Bình mặc dù thời tiết do ảnh hưởng cơn bão số 3 nên mưa tầm tã, nhưng với tâm tình yêu mến và hiệp nhất, tất cả các Cộng đoàn là một thân thể trong Chúa Kytô, đã quy tụ đầy đủ vào lúc 13 giờ trong niềm vui hớn hở.

13g30 đến giờ tôn kính Lòng Chúa Thương Xót qua kính nguyện, anh chị em đã đến Tòa giải tội rất đông trong sự sốt sắng.

14g00, cộng đoàn bắt đầu giờ sinh hoạt như thường lệ, đặc biệt hôm nay có một nhân chứng là chị Mai, người ngoại đạo đã luôn đồng hành với CĐ LCTX Gx Ia Tiêm mỗi thứ sáu hằng tuần, những ngày còn lại chị ở nhà lần chuỗi kinh LCTX ba lần mỗi ngày, thường xuyên đi an ủi bệnh nhân. Điều kỳ diệu hơn nữa chị (mặc dù chị Mai chưa gia nhập Đạo) đã an ủi một người bỏ đạo đã 30 năm, nay trở về với Giáo hội, nhận phép hòa giải đi dự Lễ đều đặn.

Cùng với một số anh chị em cũng kể câu chuyện LCTX đã hoán cải và chữa lành về phần hồn phần xác của chính bản thân.

14g40, tập hát cộng đồng chuẩn bị thánh lễ

15g00, thánh lễ bắt đầu với đoàn rước long trọng tiến lên cung thánh.

Tham dự thánh lễ hôm nay:

_ Cha Vinh sơn Nguyễn Văn Dương, linh hướng CĐ LCTX Miền Gia Lai Chủ tế.

_ Cha Giuse Đỗ Thái Huy, chánh xứ giáo xứ Bò Bình Đồng tế và giảng Lễ.

Phần giảng Lễ hôm nay, Cha Giuse đã đọc lại câu Lời Chúa: "Không ai được tôn trọng ở quê hương mình" và ngài nhấn mạnh: Đây chính là câu nói nổi tiếng của Đức Giêsu và có tính tiên tri, thật

vậy trải qua biết bao thế hệ, từ những các bậc tiền nhân đến chúng ta, hẳn mọi người đều biết hay đã cảm nghiệm.

Hôm nay chính Đức Giêsu cũng trải qua sự thật đó, khi về nơi chôn nhau cắt rốn của mình.

Khi biết rõ về thân thể, gia cảnh của Đức Giêsu, những người Do Thái sinh thời, đã không thể chấp nhận Ngài, và như một lẽ tất yếu họ không tin và chẳng tôn trọng Ngài, vì thế Đức Giêsu đã không làm phép lạ tại quê hương của mình vì sự cứng lòng tin của họ. Lời Chúa hôm nay nhắc nhở cho chúng ta rằng trên cuộc đời và trên hành trình loan truyền lòng Chúa thương xót của người môn đệ, chúng ta cũng sẽ phải gặp những khó khăn, thất bại và bị chống đối, hiểu lầm và cô đơn, tuy nhiên hình ảnh Đức Giêsu lướt qua họ khi những người này muốn xô Ngài xuống vực đã dạy cho chúng ta một bài học, bốn phận của chúng ta là loan báo Lòng Chúa Thương Xót, nên chúng ta cứ can đảm và sẵn sàng loan truyền cho dù có cản trở, khó khăn đến từ mọi phía.

Lạy Chúa xin cho chúng con vững tin rằng, Chúa là tất cả đời con, nên mọi khó khăn thử thách sẽ không làm cho chúng con chùn chân bước theo Chúa. Amen.

Kết thúc thánh lễ, Cha Linh Hướng Vinh Sơn thông báo Đức Cha có kế hoạch Xây dựng linh đài Tượng Chúa Thương Xót chiều cao 3 mét tại Tòa Giám mục Kon tum, xin tất cả các giáo xứ thuộc CĐ LCTX Miền Gia Lai chung tay giúp sức, hạn cuối tháng 12 năm nay, món quà chung tay sẽ được Cha Linh Hướng chuyển lên Tòa Giám mục.

Kế tiếp Cha Linh hướng Vinh Sơn Nguyễn Văn Dương cử hành nghi thức trao Quy chế và ra mắt cho CĐ LCTX Gx Hòa Bình, chính thức là một Xứ đoàn trong Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót miền Gia Lai Gp Kon Tum, chiếu theo sự chấp thuận của Cha Chánh Xứ Giuse Đỗ Thái Huy ký ngày 31/7/2019.

Thánh lễ kết thúc lúc 16 giờ 30 cùng ngày.

Ban TT CĐ LCTX Miền Gialai, Gp. Kontum.

DIỄN ĐÀN**ĐỨC TIN ĐÍCH THỰC**

Gm Giuse Vũ Văn Thiên

Đức tin là một ơn ban của Chúa. Người tín hữu đón nhận ơn này khi lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy (còn gọi là Bí tích Rửa tội). Như thế, người không được rửa tội thì không có Đức tin. Sự tin tưởng mà họ có nơi bạn bè và những người thân quen không được gọi là Đức tin mà đó chỉ là “niềm tin”.

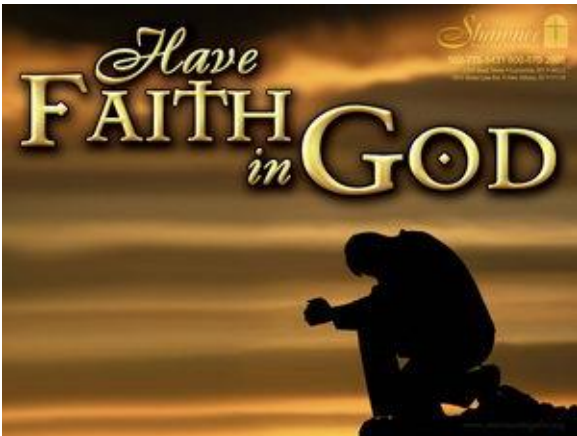


Giáo lý công giáo dạy: Đức tin là một nhân đức “đổi thần”, tức là nó giúp ta hướng thẳng về Chúa. Gọi là nhân đức “đổi thần” để phân biệt với các nhân đức khác như khôn ngoan, công bình can đảm, tiết độ. Bốn nhân đức này được gọi là bốn “nhân đức trụ”, có nghĩa chúng làm nền tảng cho các nhân đức luân lý khác cần thiết cho đời sống con người. Bốn nhân đức trụ này, cũng như các nhân đức luân lý, khi sinh ra, chúng ta chưa có, phải do học hành và luyện tập mới có được.

Đức tin là một ơn ban của Chúa, nên có người nhận được và có người lại không. Nói cách khác, có người sẵn sàng mở lòng đón nhận, nhưng cũng có người khép kín khước từ. Con người được tự do chọn lựa tin vào Chúa hay khước từ Ngài. Tin vào Chúa, đó là một đề nghị được đặt ra cho chúng ta. Đó không phải là mệnh lệnh hay một điều ép buộc. Vì thế, trong Giáo Hội, không bao giờ bắt ép ai theo Đạo. Nếu có ép buộc một người nào phải lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy, thì việc lãnh nhận Bí tích sẽ không thành sự, nghĩa là chẳng mang ơn ích gì. Trong trường hợp này, người bị ép buộc cũng không phải là người công giáo đúng nghĩa. Khi nói đến quyền tự do tin hay không tin Chúa, nhiều người đã phê phán Giáo Hội ép buộc người ta theo Đạo khi rửa tội cho trẻ em. Câu trả lời của Giáo

Đức tin là một ơn ban của Chúa, nên có người nhận được và có người lại không. Nói cách khác, có người sẵn sàng mở lòng đón nhận, nhưng cũng có người khép kín khước từ. Con người được tự do chọn lựa tin vào Chúa hay khước từ Ngài. Tin vào Chúa, đó là một đề nghị được đặt ra cho chúng ta. Đó không phải là mệnh lệnh hay một điều ép buộc. Vì thế, trong Giáo Hội, không bao giờ bắt ép ai theo Đạo. Nếu có ép buộc một người nào phải lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy, thì việc lãnh nhận Bí tích sẽ không thành sự, nghĩa là chẳng mang ơn ích gì. Trong trường hợp này, người bị ép buộc cũng không phải là người công giáo đúng nghĩa. Khi nói đến quyền tự do tin hay không tin Chúa, nhiều người đã phê phán Giáo Hội ép buộc người ta theo Đạo khi rửa tội cho trẻ em. Câu trả lời của Giáo

Hội rất rõ ràng: cũng như cha mẹ muốn điều tốt cho con mình nên phải dạy chúng từ khi còn nhỏ mà đâu có hỏi xem chúng có đồng ý hay không. Khi trẻ lên 5 tuổi, cha mẹ bắt ép chúng mới đi đến trường học. Vậy, việc dạy con những điều hay lẽ phải, việc cho con đi học mặc dù chúng không thích có bị phê phán là thiếu tự do hay không? Giáo Hội chủ trương rửa tội cho con trẻ, vừa muốn cho chúng có một nền tảng giáo dục từ ban đầu, vừa qua đó để xin ơn Chúa xuống nơi tâm hồn em bé qua việc lãnh nhận Bí tích.



Vì là một ơn ban, nên có người giữ được mà cũng có người đánh mất. Vì thế, trong ngôn ngữ bình dân, chúng ta vẫn gọi người này người nọ là "mất Đức tin". Người mất Đức tin là người tuyên bố công khai bỏ Đạo, còn người lười biếng đọc kinh, không đến nhà thờ hoặc người đang sống trong ngăn trở thì

chưa thể căn cứ vào đó mà kết luận là một người mất Đức tin. Tuy vậy, tình trạng khô khan lười biếng thường dẫn đến tình trạng Đức tin phai nhạt và rồi mất Đức tin.

Có người có Đức tin đích thực, lại có người có Đức tin giả tạo. Người có Đức tin đích thực thì luôn tìm kiếm Chúa và cầu nguyện với Ngài, vì họ xác tín Chúa đang hiện diện trong cuộc đời họ. Người có Đức tin giả tạo thì chỉ hời hợt bề ngoài, gió chiều nào xoay chiều ấy, đời sống mang nhiều khuôn mặt khác nhau. Đối với người có Đức tin giả tạo, Giáo Hội chỉ như một tổ chức trần tục, tham gia cho vui, không hề gắn bó và yêu mến. Thánh Luca ghi lại phép lạ Chúa Giêsu chữa lành mười người phong cùi trên đường đi Giêrusalem (x. Lc 17, 11-19). Mười người trong họ đều có lòng tin. Nhờ lòng tin đó mà họ được chữa lành. Tuy vậy, chỉ có một người trong họ trở lại để tôn vinh Thiên Chúa, mà người ấy lại là người Samaria, tức là người ngoại thường bị người Do Thái khinh bỉ. Như thế, Đức tin đích thực không mang những nhãn hiệu hào nhoáng hay vỏ bọc bề ngoài. Chín người kia chỉ chú ý đến mục đích khỏi bệnh. Lòng tin của họ là lòng tin vì bản thân, ích kỷ và vụ lợi. Người Samaria là người có lòng tin đích thực. Anh vừa được chữa bệnh phong cùi, vừa được mở con mắt tâm hồn để nhận ra chân lý.

"*Lòng tin của anh đã cứu chữa anh*". Lời tuyên bố của Đức Giêsu cho thấy "tin" là một điều kiện cần thiết để chữa lành. "Tin" cũng có một sức mạnh phi thường để chữa lành, không chỉ những chứng bệnh nan y mà còn chữa lành những tâm hồn đau thương vỡ nát. Đức tin đích thực dẫn ta đến gặp gỡ Chúa, tôn nhận Ngài là đích điểm đời ta. Đức tin đích thực giúp ta nhìn nhận xa hơn để đến với tha nhân, xây dựng một cuộc sống công bằng nhân ái với hết mọi người.

Người tín hữu là người được ban ơn Đức tin, và để Đức tin lớn lên mỗi ngày, họ phải trau dồi đạo đức, chuyên tâm cầu nguyện và thực thi bác ái. Đức tin không phải là một "tấm thẻ ưu tiên" hay "tấm bùa hộ mệnh" để rồi ai sở hữu là tất nhiên được cứu rỗi. Tâm hồn đón nhận Đức tin phải như mảnh đất tốt, để nhờ đó mà hạt giống được gieo vào nảy nở đâm bông kết trái (x. Mt 13, 1-9).

Có người có Đức tin mạnh mẽ, lại có người có Đức tin non yếu. Các thánh tử đạo là những người có Đức tin mạnh mẽ. Các ngài không sợ chết. Vì Đức tin khẳng định với các ngài rằng ai trung tín với Chúa sẽ được sống đời đời dù có phải tù đày hay phải chết phần xác. Những người có Đức tin non yếu chỉ tin vào Chúa khi gặp hạnh phúc may mắn, nhưng khi gặp thất bại gian nan thì họ bỏ Chúa, thậm chí phủ nhận vị trí của Ngài trong đời họ. Cũng có khi họ chọn lựa thế gian và lợi lộc vật chất hơn là chọn lựa Chúa. "*Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Con Người cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt thiên thần của Thiên Chúa. Còn ai chối Thầy trước mặt thiên hạ, thì sẽ bị chối trước mặt các thiên thần của Thiên Chúa*" (Lc 12, 8). Mạnh mẽ tuyên xưng Đức tin chính là bảo chứng cho việc chúng ta được cứu rỗi trong ngày sau hết của cuộc đời.

Tân ước dẫn chứng rất nhiều tấm gương về Đức tin. Người phụ nữ xứ Canaan đã kiên nhẫn nài nỉ xin Chúa chữa cho con gái bà khỏi bệnh. Mặc dù Chúa Giêsu đã trả lời bà bằng một câu xem ra không có hy vọng, bà vẫn kiên trì và bà đã được như lòng mong ước (x. Mt 15, 21-28). Với vị Đại đội trưởng đến xin Chúa chữa cho đầy tớ ông được khỏi, Chúa Giêsu đã khen ngợi ông: "*Tôi không thấy một người Israen nào có lòng tin như thế*" (Mt 8, 10). Lòng tin nơi ông mạnh mẽ đến nỗi ông so sánh quyền lực của Chúa với một vị chỉ huy, chỉ cần truyền lệnh là mọi sự đều vào đấy.

Bạn thân mến, chúng ta là người tín hữu, vì chúng ta đã được lãnh nhận Bí tích Thanh tẩy. Bí tích này làm cho chúng ta trở nên con người mới, giống như Chúa Giêsu Kitô. Tuy được mặc lấy Chúa Giêsu, nhưng chúng ta còn là con người, bị tác động bởi biết bao những cám dỗ. Chính sự yếu đuối của thân phận con người nơi thân xác chúng ta cũng là một trong những nguy cơ làm cho chúng ta phai nhạt tình yêu và lòng tín thác đối với Chúa. Chính vì vậy, Đức tin phải được tuyên xưng nơi môi miệng, phải được sống nơi cuộc đời và phải được loan truyền cho anh chị em xung quanh.

Chúng ta cùng chiêm ngắm và noi gương Đức Trinh nữ Maria thành Nagiarét. Mẹ là mẫu mực của các tín hữu trong hành trình theo Chúa. Mẹ được chúc phúc vì Mẹ đã tin những gì Chúa phán cùng Mẹ sẽ thành hiện thực. Đức tin đã giúp Mẹ vượt qua những gian khổ trong cuộc đời. Nhờ Đức tin, Mẹ nhìn thấy thánh ý Chúa trong những biến cố đau thương và luôn một niềm trung tín. Đức tin của Mẹ là Đức tin đích thực. Xin Mẹ giúp chúng ta biết tin như Mẹ đã tin và sống như Mẹ đã sống.

Nguồn: gphaiphong.org

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ mừng kính lễ Thánh Cosma, tử đạo, ngày 26.9.2019 và Thánh Vinh Sơn Phaolô, linh mục, ngày 27.9.2019.

CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT LIÊN GIÁO PHẬN

Kính Chúc Mừng Lễ Bổn Mạng

ĐỨC CHA COSMA HOÀNG VĂN ĐẠT, GM GP Bắc Ninh

ĐỨC CHA VINH SƠN NGUYỄN VĂN BẢN, GM GP Ban Mê Thuột

Nguyện xin Thiên Chúa, qua lời cầu bầu của Thánh Quan thầy, tuôn đổ muôn ơn lành trên Quý Đức Cha.

NƯỚC MẮT và MÁU

Trâm Thiên Thu

Nước mắt và máu có màu sắc khác nhau, nước mắt có màu trắng trong và máu có màu đỏ thẫm, nhưng cả hai liên quan “tình cảm” và có “hương vị” tương tự: Mặn. Nước mắt và máu đều là chất lỏng, và thường được tính bằng “giọt” (giọt nước mắt, giọt lệ, giọt máu). Thật là kỳ lạ!



Thứ Sáu Tuần Thánh là ngày “đại tang” của các Kitô hữu. Ngày Huyết Lệ này liên quan hai ngày lễ khác: Tháng 9, đất trời vào Thu, sắc Thu vàng úa, màu Thu u buồn, có lễ Suy Tôn Thánh Giá (Exaltatio Sanctæ Crucis) vào ngày 14 tháng 9 – ngày đẫm sắc Bửu

Huyết của Đức Kitô Giêsu, và lễ Đức Mẹ Sầu Bi (Mater Dolorosa) vào ngày 15 tháng 9 là – ngày đầy Châu Lệ của Đức Mẹ Maria.

NƯỚC MẮT ĐỨC MẸ...

Nước mắt là một dung dịch được tiết ra từ đôi mắt thông qua tuyến lệ. Về mặt sinh học, nước mắt là dung dịch làm sạch bụi bẩn, hơi cay,... tuyến lệ tiết nước mắt để làm ướt mắt, giúp bảo vệ mắt. Về mặt tâm lý, nước mắt là biểu hiện sinh động cho trạng thái tâm lý đặc biệt, gọi là khóc (có thể do buồn, đau khổ, mất mát, tủi thân; cũng có thể do hạnh phúc, vui mừng, sung sướng).

Thành ngữ “nước mắt cá sấu” dùng để chỉ về những kẻ giả hình, giả nhân, giả nghĩa. Thậm chí người ta còn có dạng “khóc mướn”. Tuy nhiên, nước mắt có gì đó rất đặc biệt, và khi nói đến nước mắt, người ta thường nghĩ ngay tới nỗi đau buồn. Nhà thần luận và triết gia Voltaire (1694-1778, Pháp) nói: *“Nước mắt là ngôn ngữ câm lặng của nỗi đau buồn”*.

Lễ Đức Mẹ Sầu Bi (Mater Dolorosa) trước đây gọi là lễ “Đức Mẹ Bày Sự”. Đó là bày nỗi đau khổ của Đức Mẹ, ví như bày lưỡi gươm đau thấu Trái Tim Đức Mẹ. Bày nỗi đau buồn đó là:

1. Lời tiên tri của ông Simêon trong ngày Đức Mẹ dâng Con trong Đền Thờ: "*Thiên Chúa đã đặt cháu bé này làm duyên cố cho nhiều người Ít-ra-en ngã xuống hay đứng lên. Cháu còn là dấu hiệu cho người đời chống báng; và như vậy, những ý nghĩ từ thâm tâm nhiều người sẽ lộ ra. Còn chính bà, **một lưỡi gươm sẽ đâm sâu tâm hồn bà***" (Lc 2:34-35).

2. Cuộc chạy trốn sang Ai Cập qua lời sứ thần báo mộng cho Đức Thánh Giuse: "*Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai Cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hài Nhi đấy!*" (Mt 2:13).

3. Đức Mẹ lạc mất Con Trẻ Giêsu: "*Xong kỳ lễ, hai ông bà trở về, còn cậu bé Giêsu thì ở lại Giêrusalem, mà cha mẹ chẳng hay biết. Ông bà cứ tưởng là cậu về chung với đoàn lũ hành, nên sau một ngày đường, mới đi tìm kiếm giữa đám bà con và người quen thuộc. Không thấy con đâu, hai ông bà trở lại Giêrusalem mà tìm*" (Lc 2:43-45).

4. Đức Mẹ gặp Chúa Giêsu vác Thập Giá (x. Mt 27:32; Lc 23:26-32; Mc 15:21).

5. Chúa Giêsu trút hơi thở trên Thập Giá: "*Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha*" (Lc 23:46; x. Mt 27:50; Mc 15:37; Ga 19:30).

6. Chúa Giêsu bị đâm vào cạnh sườn: "*Một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì, máu cùng nước chảy ra*" (Ga 19:34).

7. Chúa Giêsu được mai táng trong huyết đá (x. Mt 27:57-59; Mc 15:42-47; Lc 23:50-55; Ga 19:38-42).

Đức Mẹ mệnh danh là Đấng Đồng Công (Coredemptrix). Danh từ Đức Mẹ Đồng công bắt đầu xuất hiện từ thế kỷ XIV trong một Thánh Thi được sử dụng tại nhà thờ Thánh Phêrô ở thành phố Salzburg (Áo quốc): "*Pia, dulcis et benigna, Nullo prorsus luctu digna, Si fletum hinc eligeres. Ut compassa Redemptori, Captivato transgressori, Tu Coredemptrix fieres – Mẹ nhân từ, hiền dịu và khoan dung, Mẹ hoàn toàn không đáng chịu một đau khổ nào. Nếu từ đây Mẹ khóc thương Như Người thông phần đau khổ với Chúa Cứu Thế, Thì với Đấng đã chịu tử hình, Mẹ cũng trở nên Đấng Đồng Công Cứu Chuộc*".

Công đồng Vatican II, dưới triều đại Đức Gioan XXIII và Đức Phaolô VI, đã minh nhiên nêu rõ sứ mạng Đồng Công Cứu Chuộc của Đức Mẹ: *"Đức Maria đã tận hiến làm tôi tớ Chúa, phục vụ cho thân thể và sự nghiệp của Con Mẹ, và phục vụ mẫu nhiệm Cứu chuộc dưới quyền và cùng với Con của Mẹ... Sự liên kết giữa Mẹ và Con trong công cuộc Cứu rỗi được tỏ rõ, từ khi Mẹ Maria thụ thai Chúa Kitô cách trinh khiết cho đến lúc Chúa Kitô chết"*.

Ngày xưa, lễ Đức Mẹ Sầu Bi còn sử dụng Ca Tiếp Liên: *"Mẹ sầu bi tắm tã giọt châu đang đứng bên cây thập giá, nơi Con Người đã bị treo lên. Một lưỡi gươm nhọn đã đâm qua tâm hồn Bà đang rên siết, đang sầu khổ và đau buồn. Ôi đau buồn và sầu khổ biết bao cho Bà Mẹ đáng suy tôn của một Người Con duy nhất..."*.

Nhà soạn nhạc Antonio Vivaldi (1678-1741, ông cũng là tác giả của bản giao hưởng nổi tiếng "Four Seasons" – Bốn Mùa) đã sáng tác bài ca "Stabat Mater Dolorosa" (Đức Mẹ đứng dưới chân Thánh Giá...), bài này diễn tả nỗi đau khổ tột cùng của Đức Maria (<https://www.youtube.com/watch?v=F6V0TIsLrks>).



...VÀ MÁU ĐỨC KITÔ

Máu là một tổ chức di động được tạo thành từ thành phần hữu hình là các tế bào (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu) và huyết tương. Chức năng chính của máu là cung cấp các chất nuôi dưỡng và cấu tạo các tổ chức cũng như loại bỏ các chất thải trong quá trình chuyển hóa của cơ thể – như khí carbonic và acid lactic. Máu cũng là phương tiện vận chuyển của các tế bào (cả tế bào có chức năng bảo vệ cơ thể lẫn tế bào bệnh lý) và các chất khác nhau (amino acid, lipid, hormone) giữa các tổ chức và cơ quan trong cơ thể. Các rối loạn về thành phần cấu tạo của máu hay ảnh hưởng đến sự tuần hoàn bình thường của nó có thể dẫn đến rối loạn chức năng của nhiều cơ quan khác nhau.

Có hai vòng tuần hoàn tương đối độc lập về mặt giải phẫu, nhưng liên quan chặt chẽ về mặt chức năng: tuần hoàn phổi (còn gọi tiểu tuần hoàn) và tuần hoàn hệ thống (còn gọi là đại tuần hoàn). Hai vòng tuần hoàn này đều hoạt động chủ yếu bởi sức bơm của cơ tim.

Máu chiếm 7% trọng lượng cơ thể, với tỷ trọng trung bình khoảng 1060 kg/m^3 , gần giống với tỷ trọng nước nguyên chất (1000 kg/m^3). Người trưởng thành trung bình có khoảng 5 lít máu, bao gồm một số loại huyết cầu khác nhau, còn gọi là thành phần hữu hình, và huyết tương. Huyết cầu gồm hồng cầu, bạch cầu, và tiểu cầu. Theo thể tích, hồng cầu chiếm khoảng 45% số tế bào máu, huyết tương chiếm khoảng 54,3%, và bạch cầu chiếm khoảng 0,7%.

Máu và tim có mối liên kết chặt chẽ. Mỗi phút, tim bơm khoảng 4,5 lít máu đi khắp cơ thể. Mỗi ngày một trái tim khỏe mạnh bơm khoảng 2.000 lít máu đi qua 96.500 km của toàn bộ chiều dài hệ thống mạch máu trong cơ thể. Quá đỗi kỳ diệu! Máu, tim, và sự sống như một tam-giác-sống, không thể tách rời. Và chúng ta vẫn nói: "*Máu chảy về tim*". Về những người thân thuộc ruột rà, người ta gọi là "họ máu". Máu là mối liên kết tình cảm thân thiết nhất.

Máu liên quan thập giá. Ngày xưa, thập giá là nhục hình ghê rợn nhất dành cho các tử tội. Chúa Giêsu cũng đã phải chịu nhục hình này vì người ta liệt Ngài vào dạng tương tự "dân anh chị khét tiếng" hoặc "tội phạm nguy hiểm". Nhưng với Đức Kitô, thế cờ bị Ngài đảo ngược, chính thập-giá-khổ-đau đó lại trở thành "đòn bẫy", là đường dẫn tới vinh quang, là lối vào ánh sáng, là vũ khí để chiến thắng. Thập Giá trở thành biểu tượng cứu độ và là phương cách giải thoát.

Một Saolê đã từng bách hại "tới bến" đối với những ai yêu mến Thánh Giá, nhưng sau khi ngã ngựa và bị mù mắt thể lý, mắt tâm linh sáng ra, rồi trở thành một Phaolô "không giống ai" với niềm ước mong: "*Ước chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì ngoài thập giá Đức Giêsu Kitô*" (Gl 6:14). THÁNH GIÁ là cái GIÁ để NÊN THÁNH. Thật vậy, vì đó là điều kiện ắt có và đủ mà Đức Giêsu Kitô đã xác định: "*Ai không vác thập giá mình mà theo Tôi thì không xứng với Tôi, không thể làm môn đệ của Tôi*" (Mt 10:38; Lc 14:27).

Hơn 1.600 năm sau, ĐGM Pierre Lambert de la Motte (1624–1679, Hội Thừa Sai Pháp) cũng hóa thành "dị nhân", không giống ai khi ngài quyết tâm chỉ yêu mến Thánh Giá mà thôi, bằng chứng là ngài đã lập Dòng Mến Thánh Giá tại Việt Nam – bắt đầu từ Hải Phòng (Bắc Việt). Xưa cũng như nay, bất cứ ai thích Thánh Giá đều bị coi là "ngược đời" hoặc "điên loạn". Thế nhưng Đức Kitô đã

khuyến cáo chúng ta phải “mình ên vác thập giá mà theo Ngài” (x. Mt 16:24). Thật là “căng” dữ nghen! Quả thật, phải thực sự tin tưởng và can đảm mới có thể vững bước trên Con Đường Thập Giá – miệt mài bước đi từng giây phút chứ không chỉ trong thoáng chốc, vài ngày hoặc vài tháng.

Thập giá là dụng cụ để xử tử phạm nhân mà người Phênixi đã dùng trước tiên, sau đó người Rôma cũng dùng, nhưng chỉ dùng hình phạt này cho kẻ nô lệ, dân bị trị, những người thấp hèn và những kẻ phạm các tội nặng nhất như trộm cướp, ít khi áp dụng cho công dân Rôma. Nhà hùng biện trứ danh Cicéron (Rôma) đã mô tả thập giá là “cực hình ghê rợn và độc ác nhất” (*crudelissimum et teterrimum supplicium*).

Theo nhiều nhà nghiên cứu Kinh Thánh, cây Thánh Giá được làm bằng gỗ tùng rất nặng, thanh dọc dài 4,5 m, thanh ngang dài 2,5 m, cả Thập Giá nặng khoảng 100 kg. Vác kéo lê thì giảm sức nặng khoảng 30 kg. Như vậy, Chúa Giêsu còn chịu sức nặng 70 kg đè trên thân xác đã yếu ớt vì đòn vọt, vác khệ nệ trên con đường dài 700 m, và Ngài đã phải ngã quy 3 lần. Thông thường, khoảng giữa thập giá có một miếng gỗ để tội nhân tì móng vào cho dễ đóng đinh, và đóng mỗi chân một đinh. Ngày nay các nhà kỹ thuật đã đưa miếng gỗ đó xuống làm đế đỡ chân và hai chân đóng chụm lại, đó là vì tính mỹ thuật – tức là để nhìn cho “đẹp mắt” mà thôi.

Chúa Giêsu chịu hàm oan và đau khổ tột cùng trên Chặng Đàng Thánh Giá. Cuộc đời mỗi Kitô hữu cũng là Hành trình Thập Giá, có rất nhiều thứ xấu xa trong mỗi chúng ta để chúng ta phải cố gắng “chết” vì yêu mến Đức Kitô. Hành trình đó là hành trình tử đạo liên lỉ, rất cần ngược nhìn lên Chúa Giêsu bị treo trên Thánh Giá như dân Ít-ra-en xưa ngược nhìn lên con rắn đồng để được chữa lành (Ga 3:13-15).

Cuộc đời Chúa Giêsu đầy những chữ T kỳ diệu. Ngài ra đời trong hoàn cảnh TÚNG THIẾU. Trình trạng khó khăn và chật vật như thế còn gọi là THIẾU THỐN, mà thiếu trước hụt sau thì thật là TE TUA và TÔI TÁ. Trong cuộc sống đời thường, người ta cho cuộc đời đó coi như là TIẾU TÙNG – nói theo kiểu “thời tiết” thì là... TOI (tức là chết).

Tuy là Con nhà nghèo nhưng Cậu Giêsu luôn sống THẬT THÀ, chuyện gì cũng THẰNG THẰN. Sự thường thì những người sống cương trực như vậy thì hẳn là THUA THIẾT, thậm chí người ta còn ghét hết cỡ thợ mộc, bị người ta xa tránh như chạy trốn bệnh dịch vậy.

Bằng chứng minh nhiên là khi Chàng thanh niên Giêsu bắt đầu sứ vụ công khai, người ta tìm đủ cách bắt bí hoặc gài bẫy. Thế nhưng Ngài vẫn TIẾP TỤC giữ vững lập trường. Đâu phải cứ đại đa số là đúng, còn thiểu số là sai? Ngài cứ là chính mình, chẳng ngán ai, chẳng vị nể ai (Mt 22:16; Mc 12:14; 1 Pr 1:17). Ai làm sai hoặc nói sai là Ngài phang liền.

Đến Giờ Linh của Chúa Giêsu, nhưng trước khi bị bắt, Ngài đã thiết lập Bí tích THÁNH THỂ làm Thần lương nuôi dưỡng nhân loại suốt cuộc lữ hành trần gian. Đêm hôm đó, bản tính nhân loại cũng khiến Ngài cảm thấy TẾ TÁI lòng trong Vườn Cây Dầu (ngoại ngữ gọi là Ghết-si-ma-ni): *"Lạy Cha, nếu có thể được, xin cho con khỏi phải uống chén này. Tuy vậy, xin đừng theo ý con, mà xin theo ý Cha"* (Mt 26:39). Thế nhưng Ngài cương quyết TUÂN THỦ (tuân phục, vâng lời) lệnh Chúa Cha, trước sau như một.

Chắc hẳn ai nhìn thấy Ngài gục đầu THAN THỞ với Cha bằng giọng nói THỔNG THIẾT như thế thì cũng phải nẫu cả ruột gan, cầm lòng chẳngặng và có thể bật khóc. Chúng ta "vô phúc" nên không được sống cùng thời với Ngài để được nghe Ngài nói, nhìn Ngài hành động, thấy Ngài ứng xử, và chứng kiến giây phút Ngài từ giã chúng ta.

Có lần Ngài nói rõ: *"Ngôn sứ có bị rẻ rúng, thì cũng chỉ là ở chính quê hương mình, hay giữa đám bà con thân thuộc, và trong gia đình mình mà thôi"* (Mc 6:4). Ngài nói quá THẬT THÀ nên chúng ta cảm thấy THẨM THÍA. Chỉ vì bị ghen ghét mà cuộc đời Ngài thật là THẨM THƯƠNG. Ngài bị bắt và bị hành hạ quá nhiều nên THÂN THỂ Ngài quá đỗi TIỂU TỤY, trông không còn ra dáng người, nghĩa là rất TÀN TẠ. Thế mà vẫn phải tự vác "giường" của mình, té lên té xuống như đứa trẻ chập chững bước đi mà cứ "TUNG TẮNG". Thở còn ra hơi kia mà! Thế mà người ta còn tàn nhẫn đê Ngài ra mà đóng đinh chân tay Ngài vào THẬP TỰ. Đau cả thể xác lẫn tinh thần, thậm chí mấy thẳng đê tử ruột cũng biến biệt tằm tích. Như

vậy, ĐAU chưa nhằm nhò gì đâu, mà phải nói là NHỤC. Còn gì nhục hơn khi chính người tín cẩn nhất của mình lại đành lòng bỏ rơi mình?



Thánh Phaolô kết luận: *"Chính vì thế, Thiên Chúa đã siêu tôn Người và tặng ban danh hiệu trổi vượt trên muôn ngàn danh hiệu. Như vậy, khi vừa nghe danh thánh Giêsu, cả trên trời dưới đất và trong nơi âm phủ, muôn vật phải bái quỳ; và để tôn vinh Thiên Chúa Cha, mọi loài phải mở miệng*

tuyên xưng rằng: "Đức Giêsu Kitô là Chúa" (Pl 2:9-11). Thập giá là vinh quang, là chiến thắng, chứ không là thất bại như loài người suy tưởng. Thi sĩ kiêm kịch tác gia Pierre Corneille (1606-1684, Pháp quốc) đã có nhận xét thú vị và rất đúng: *"Chiến đấu càng gian nan, khải hoàn càng vinh quang"*. Thật vậy, cuộc sống cho chúng ta thấy rằng không có niềm hạnh phúc nào mà lại không có dấu vết của sự đau khổ.

Từ dinh Philatô tới đồi Can-vê là một Hành Trình Máu, máu càng lúc càng nhiều và thắm sắc hơn. Thánh sử Gioan tường thuật: *"Hôm đó là ngày áp lễ, người Do Thái không muốn để xác chết trên thập giá trong ngày sa-bát, mà ngày sa-bát đó lại là ngày lễ lớn. Vì thế họ xin ông Philatô cho đánh giập ống chân các người bị đóng đinh và lấy xác xuống. Quân lính đến, đánh giập ống chân người thứ nhất và người thứ hai cùng bị đóng đinh với Đức Giêsu. Khi đến gần Đức Giêsu và thấy Người đã chết, họ không đánh giập ống chân Người. Nhưng một người lính lấy giáo đâm vào cạnh sườn Người. Tức thì **MÁU cùng NƯỚC chảy ra**"* (Ga 19:31-34). Máu là biểu tượng và là màu sắc của lòng thương xót.

Chính Thánh Gioan đã mục kích sự kiện này và làm chứng, lời chứng này hoàn toàn xác thực. Thánh Gioan biết mình nói sự thật để cho mọi người cùng tin. Cuối cùng, người ta cũng phải công nhận: *"Họ sẽ nhìn lên Đấng họ đã đâm thấu"* (Ga 19:37).

Kính lạy Máu và Nước đã tuôn trào từ Thánh Tâm Chúa Giêsu, xin thương xót chúng con và toàn thể giới. Amen.

HÃY SỐNG RỘNG RÃI VÀ QUẢNG ĐẠI

Lm. Ansgar Phạm Tĩnh, SDD

Đọc Phúc Âm, tôi thấy có ba mẫu gương rất đặc biệt và rất đáng cho chúng mình suy nghĩ, học hỏi cũng như noi gương bắt chước.



- Mẫu gương thứ nhất là của *người phụ nữ tội lỗi*, người đã dùng tóc và dầu thơm để lau chân Chúa Giêsu tại nhà của ông Si-môn (Lc 7:36-50).

- Mẫu gương thứ hai là của *ông Da-kêu*, trưởng ty thuế vụ, một người giàu có nhất nhì ở thành Giê-ri-khô (Lc 19:1-10).

- Mẫu gương thứ ba là của một *bà góa nghèo đã dâng cúng hai đồng tiền kẽm, trị giá một phần tư đồng xu Rô-ma cho Đền Thờ* (Mc 12:41-44).

Bạn có biết tại sao ba mẫu gương trên đáng cho tôi và bạn học hỏi, noi gương và bắt chước không? Xin thưa là tại vì họ là những người đã ***sống một cách rộng rãi, hào phóng, và quảng đại với Thiên Chúa và với tha nhân.*** Thật vậy! Phúc Âm kể lại rằng:

- Người phụ nữ tội lỗi chơi rất *xộp!* Cô đã dùng dầu thơm quý giá *đổ lên chân, và lấy tóc của [cô] để lau chân của [Chúa Giêsu]* (Lc 7:44-45).

- Ông Da-kêu quảng đại hơn, đã *bố thí một nửa gia tài của ông cho người nghèo* (Lc 19:8).

- Và bà góa nghèo đã dám cho đi tất cả. Bà *rút từ cái túi thiếu của mình mà bỏ vào [Đền Thờ] tất cả tài sản, tất cả những gì bà có để nuôi sống mình*" (Mc 12:44).

Vì họ *xộp* như vậy cho nên họ mới được Chúa Giêsu khen ngợi hết lời!

- "*Hôm nay, ơn cứu độ đã đến cho nhà này, bởi [ông ta] cũng là con cháu tổ phụ Áp-ra-ham*" (Lc 19:8-9).

▪ *"Ông thấy người phụ nữ này chứ?... chị ấy đã lấy nước mắt tưới ướt chân tôi, rồi lấy tóc mình mà lau... đã không ngừng hôn chân tôi... chị ấy thì lấy dầu thơm mà đổ lên chân tôi" (Lc 7:44-47).*

▪ *"Thầy bảo thật anh em: bà goá nghèo này đã bỏ vào thùng nhiều hơn ai hết" (Mc 12:43).*

Còn bạn và tôi thì sao? Chúng mình có xộp, có rộng rãi và hào phóng trong việc sử dụng của cải, tài sản và thời gian mà Chúa giao cho tôi và bạn quản lý hay chưa? Bạn nghĩ thử xem:

▪ *Bạn đã làm được gì, đã đóng góp được bao nhiêu tài lực cho công việc truyền giáo của Giáo Hội, cho việc đào tạo chủng sinh, huấn luyện tu sĩ của các hội dòng, cho các linh mục, tu sĩ già nua, bệnh tật đang ở trong các nhà hưu dưỡng?*

▪ *Bạn đã dâng cúng bao nhiêu tiền, bao nhiêu thời gian, và bao nhiêu công sức... trong những ngày lễ Chúa Nhật, trong công việc xây dựng giáo xứ, củng cố cộng đoàn, cho quỹ điều hành của giáo xứ...?*

▪ *Bạn đã giúp đỡ được bao nhiêu lần và biếu tặng bao nhiêu cho các cơ quan từ thiện chuyên lo cho các trẻ em khuyết tật, cho những người bị mù lòa, cho các bệnh nhân bị bệnh cùi, bệnh Sida, nạn nhân của bão lụt...?*

▪ *Bạn đã dành ra bao nhiêu thời gian để đến chuyện trò, an ủi, thăm viếng và giúp đỡ cho ông bà, cha mẹ, những người già cả, cô cút, neo đơn, và những người cô thế cô thân trong các nhà dưỡng lão, trong các nhà tế bần, trong các bệnh viện hay tại các tư gia...?*

Nếu bạn chưa khi nào đóng góp hay dâng cúng hoặc làm bất cứ công việc bác ái nào như đã liệt kê ở trên thì thật tôi bảo thật với bạn... Bạn đang là một người quản lý bất lương và thiếu khôn ngoan đấy! Tệ hơn nữa, bạn chính là người *đẩy tớ tời tệ và biếng nhác* chỉ biết đem chôn giấu yếm bạc của Thiên Chúa (Mt 25:25) mà không biết làm lợi ra thêm cho Thiên Chúa! Coi chừng! Sẽ có một ngày Ngài sẽ nói với bạn rằng: *"Công việc quản lý của anh, anh tính số đi, vì từ nay anh không được làm quản gia nữa"* (Lc 16:2) thì lúc đó bạn sẽ mất cả chì lẫn chài cho mà xem!

Nếu bạn đã đóng góp về mặt tài chánh và về mặt tinh thần cho những công việc tôi vừa kể trên nhưng chỉ *rút từ tiền dư bạc thừa*

của [bạn] mà đem dâng cúng để bố thí cho Giáo Hội và bố thí cho tha nhân hoặc chỉ bố thí mỗi tuần một đồng bạc lẻ cho nhà thờ... thì bạn cũng cần phải suy nghĩ lại. Bạn nghĩ thử xem tất cả những gì bạn đang có, hiện đang sở hữu như tiền bạc, xe cộ, nhà cửa, tàu bè, vợ chồng con cái, trí khôn, bằng cấp... là của ai vậy? Của bạn hả? Còn khuya! Khi nhắm mắt xuôi tay từ giã cõi đời này bạn có mang theo được cái gì không? Hết thứ nào mà bạn mang theo được thì những thứ ấy là của bạn, còn không thì đừng có mơ! Bạn có thấy những người chết họ mang theo được cái gì không? Chẳng có gì cả! Có chăng chỉ là lòng mến và tình yêu mà thôi! Mà tiền bạc, của cải không dám cho đi thì làm gì có tình yêu, làm sao có bác ái để đem đi sau khi chết được?

Bác ái, quảng đại, rộng rãi và hào phóng trong việc xử dụng của cải đời này thì sau này và cả bây giờ nữa, chúng mình sẽ hưởng được nhiều mối lợi và nhiều phúc lộc lắm! Tôi xin đơn cử ra đây một vài chứng cứ để bạn thấy sống rộng rãi và quảng đại với Chúa và với tha nhân thì mang lại nhiều lợi ích lắm!

- Vì lòng rộng rãi, quảng đại với tiên tri Ê-li-a mà bà góa thành Xa-rép-ta được no đủ trong suốt thời gian đói kém và đưa con trai của bà đã được sống lại từ cõi chết (1V 17:10-16).

- Vì lòng nhân ái, rộng rãi trong việc bố thí, giúp đỡ người nghèo cho nên ông Tô-bít đã được chữa khỏi bệnh mù. *Việc [bác ái] cứu ta khỏi chết và tẩy sạch mọi tội lỗi. Những người hay làm phúc, sống [quảng đại] thì sẽ được sống lâu.* (Tb 12:9).

- Nhờ tấm lòng quảng đại, đem của cải giúp đỡ cho người nghèo, bà Ta-bi-tha đã được thánh Phê-rô cầu nguyện cùng Chúa cho bà ta sống lại. *"Ở Gia-phô, trong số các môn đệ có một bà tên là Ta-bi-tha, có nghĩa là Linh Dương. Bà này đầy công đức vì những việc lành và bố thí bà đã làm"* (CVTD 9:36).

- Nhờ tấm lòng đại lượng, quảng đại và hào phóng, dám *cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho người rách rưới ăn mặc, cho khách lạ ở trọ, đi thăm người bị tù đày, đến an ủi kẻ cô thân cô thế, đau yếu...* nhiều người đã được Thiên Chúa xếp vào bên hữu và được mời vào hưởng niềm hạnh phúc vĩnh cửu của Ngài nơi Thiên Quốc (Mt 25:31-46).

Tất một lời, khi tôi và bạn sống quảng đại, rộng rãi và hào phóng trong việc sử dụng của cải và tài sản mà Chúa trao phó cho chúng mình quản lý thì không bao giờ chúng mình bị thiệt thòi hay lỗ lã gì cả. Thiên Chúa là một ông chủ giàu có và rộng lượng, khi kho hàng của chúng mình vơi đi thì lập tức Ngài sẽ đổ vào cho đầy ắp lại cho mà xem. Bạn tin không? Tùy bạn!

Bạn có muốn được Chúa Giêsu khen ngợi bạn hay không? Nếu bạn không muốn thì thôi! Còn nếu bạn muốn được Chúa Giêsu khen ngợi thì tôi và bạn phải sống rộng rãi, quảng đại và hào phóng cũng như khôn ngoan trong việc sử dụng của cải của Ngài. Tôi xin đề nghị với bạn:

- Hãy sống rộng rãi và đại lượng trong việc bố thí, giúp đỡ người nghèo, những người đang lâm vào cảnh túng cực cả về mặt vật chất cũng như tinh thần.

- Sống quảng đại trong việc đóng góp cho Giáo Hội, cho giáo xứ, cho các dòng tu trong việc đào tạo, huấn luyện và bồi dưỡng chủng sinh, tu sĩ, linh mục ...

- Sống hào phóng với những người chung quanh ta, bỏ ra nhiều thời gian để gọi phone, đến thăm hỏi sức khỏe cũng như giúp đỡ cho ông bà, cha mẹ, những người cô đơn, hiu quạnh, bệnh tật, kém may mắn...

Làm được những việc nhỏ mọn trên là chúng mình đang cố gắng chu toàn bổn phận của những người quản lý của Thiên Chúa giao phó. Cố gắng lên bạn nhé!

Thay cho lời kết, tôi xin chuyển đến bạn lời khuyên, lời hướng dẫn và sự dạy dỗ của Chúa Giêsu trong việc sử dụng của cải ở trần gian này: *"Hãy dùng tiền của bất chính mà tạc lấy bạn bè, phòng khi hết tiền hết bạc, họ sẽ đón rước anh em vào nơi ở vĩnh cửu. Ai trung tín trong việc rất nhỏ, thì cũng trung tín trong việc lớn; ai bất lương trong việc rất nhỏ, thì cũng bất lương trong việc lớn.¹¹ Vậy nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng tiền của bất chính, thì ai sẽ tín nhiệm mà giao phó của cải chân thật cho anh em? Và nếu anh em không trung tín trong việc sử dụng của cải của người khác, thì ai sẽ ban cho anh em của cải dành riêng cho anh em?" (Lc 16:9-12).*

SỰ GÌ CHÚA KHÔNG KẾT SE, CON NGƯỜI ĐỪNG CÓ KẾT SE LÀM GÌ!

Gioakim Trương Đình Giai

*Sự gì Chúa không kết se,
Con người đừng có kết se làm gì!
Nếu lỡ, hãy tháo cởi đi,
Hãy lo tháo cởi sớm khi được nào!*



Có lẽ đa số độc giả Kitô giáo sẽ ngỡ ngàng khi đọc một bài viết khởi đầu với một câu như vậy, vì bình thường chúng ta đã quá quen với câu: “Sự gì Thiên Chúa đã liên kết loài người không được phân ly” (Mc 10, 9), mà chúng ta thường thấy ghi trong các thiệp cưới hay thường được nhắc đến để làm nền tảng giáo lý về sự bất khả phân ly của hôn nhân Kitô giáo nói chung, hay chặt hơn trong hôn nhân Công giáo, nhất là trong suốt hai năm nay Giáo hội dành cho mục vụ hôn nhân gia đình nói chung và đồng hành với các gia đình trẻ nói riêng. Thật ra mà nói, nếu việc chuẩn bị đi vào đời sống hôn nhân, việc phục hồi, canh tân đời sống hôn nhân Kitô giáo quan trọng bao nhiêu, thì việc tháo cởi hôn phối bất thành cũng quan trọng bấy nhiêu.

Bất kỳ vấn đề nào cũng có hai mặt. Nếu Lời Chúa nói: “Sự gì Thiên Chúa kết hợp con người không được phân ly” thì chúng ta cũng phải hiểu Lời đó cũng đồng thời hàm ý sự gì Thiên Chúa không kết hợp, con người đừng cố kết se làm gì, nếu cần, phải tháo cởi đi, tháo ngay tức khắc, ngay khi được nào.

Trước hết, vấn đề đặt ra là làm sao biết sự gì Thiên Chúa kết hợp, và ai có thẩm quyền thẩm định điều đó? Nếu xét về mặt Giáo luật, thì khá đơn giản, khi hai người không có ngăn trở theo Giáo luật, đến trước bàn thờ Chúa thề hứa cam kết là hoàn toàn tự do, tự nguyện, hứa giữ lòng chung thủy với nhau khi thịnh vượng, cũng

như lúc gian nan, khi khỏe mạnh cũng như đau yếu, hứa yêu thương, tôn trọng mỗi ngày cho đến trọn đời, cam kết sẵn sàng đón nhận con cái mà Chúa ban và giáo dục chúng theo luật của Chúa và Giáo hội và sau đó hai người đã ăn nằm với nhau như vợ chồng, thì coi như đến đó Thiên Chúa đã kết hợp. Tuy luật là cứng rắn như người ta bảo “Luật thì cứng rắn nhưng luật vẫn là luật” (“Dura lex, sed lex”), nhưng cũng chính Giáo luật đề cập đến những trường hợp hôn nhân bất thành dù đã hoàn thành mọi sự nói trên vì sau khi cứu xét lại thấy có một trong những điều kiện không hội đủ vì dụ bị lừa gạt, lầm tưởng, không hay thiếu sự ưng thuận, thiếu ý thức, chưa trưởng thành về tâm lý... để từ đó có thể cứu xét để giải quyết tiêu hôn hay hủy hôn, để người đó có thể tái hôn một cách chính thức có giá trị theo nghĩa trao và nhận Bí tích hôn phối một lần nữa vì Bí tích hôn phối trước được coi là bất thành hay vô giá trị. Xét về mặt thần học liên quan đến ý định của Thiên Chúa về hôn nhân, ta có thể nói hôn nhân tiền vàn phải khởi đi từ tình yêu vì Thiên Chúa là tình yêu, và vì thế Người chỉ liên kết những người thực sự đến với nhau vì tình yêu thực sự. Ngoài ra, theo Công đồng Vatican II, mục đích trước tiên của hôn nhân sự thiện hảo của đôi vợ chồng (*bonum coniugum*) theo nghĩa là hai vợ chồng phải trợ giúp lẫn nhau (*adjuvamentum mutuus*) theo nghĩa là một trợ tá tương xứng, hay nói nôm na một cái nửa của mình như sách Khởi Nguyên nói: “Con người ở một mình không tốt, Ta hãy tạo cho nó một trợ tá tương xứng với nó” (St, 2, 18) (*Non est bonum esse hominem solum; faciam ei adiutorium simile sui*).

Có lẽ trong chiều kích này mà Đức Thánh Cha Phanxicô đương thời đã từng phát biểu trong một bài diễn văn ở đâu đó mà bản thân tác giả không nhớ khi ngài nói nôm na: “Đa số các các cuộc hôn phối đều bất thành”. Một phát biểu có thể gây choáng váng, bàng hoàng đối với rất nhiều người, nhưng có lẽ phản ánh một sự thật không thể chối cãi trong thực tế hiện sinh của các cuộc hôn phối. Không biết ngài phát biểu điều này trong hoàn cảnh nào và do động lực nào, nhưng chúng ta có thể đoán chắc là ngài phải dựa vào hai yếu tố chính này mà thôi: Hoặc là vợ chồng không đến với nhau bằng tình yêu, không có tình yêu hay/và không thực sự trợ giúp nhau với tư cách là trợ tá tương xứng của nhau. Có lẽ nhận định này xuất phát từ việc tham khảo các tường trình mà ngài nhận

được từ khắp nơi trên thế giới, cũng như từ công tác mục vụ của ngài từ khi còn là linh mục, giám mục cho đến khi làm giáo hoàng như hiện nay.

Với tư cách là chuyên viên đào tạo, giảng dạy, tư vấn về tình yêu, hôn nhân và gia đình, bản thân tôi hoàn toàn không lấy gì làm ngạc nhiên về lời phát biểu của ngài mà đúng hơn là tìm thấy ở đó một sự đồng cảm sâu xa với xác tín từ lâu này của mình. Ở đây ta chưa nói đến mức độ sâu xa cao thượng của tình yêu *Agapè* (Đức ái), hay mức độ quan trọng cần thiết cho đời sống hôn nhân như *Philia* (Tình bạn), hay mức độ chung của tình yêu nhân loại ít nhiều vô điều kiện *Storge* (Tình yêu đồng loại, phụ tử, mẫu tử..), nhưng thậm chí ngay cả mức độ bình thường thuộc bản năng của con người mà thế gian này nói đến khi nói đến tình yêu là *Eros* (Tình dục, tình yêu thu hút, mang lại khoái cảm, đòi hỏi được thỏa mãn), vô số cặp cũng không hẳn có nữa. Chỉ mới xét về khía cạnh tình yêu thôi thì đã có vấn đề, huống hồ là xét đến chuyện mang lại sự thiện hảo cho nhau, giúp nhau triển nở hay tương trợ trong hôn nhân, thì có khi còn hiếm hơn rất nhiều. Chúng ta thử nghĩ xem được bao nhiêu cặp hôn nhân đến với nhau bằng tình yêu, chưa nói đến tình yêu đích thực? Và bao nhiêu cặp hôn nhân đến với nhau theo nghĩa là người trợ tá tương xứng theo nghĩa là được tạo ra cho nhau, nghĩa là có một sự hòa hợp ít nhiều cần có để mang đến sự hạnh phúc, triển nở ít nhiều cho nhau trong đời sống hôn nhân, nghĩa là không đạt được mục đích hôn nhân theo ý định của Thiên Chúa.

Về mặt mục vụ thì sao, thật đáng buồn về chứng sơ cứng, sức ì (*sclérose, inertie pastorale*), về sự vô lương thiện về trí thức (*improbité intellectuelle*), theo nghĩa là không muốn cho giáo dân biết về Giáo luật liên quan đến tiêu hôn, Chúng ta thử hỏi xem có linh mục nào phụ trách về hôn nhân, và nếu có, thì được bao nhiêu vị đề cập đến vấn đề này với giáo dân của mình. Hay các vị nghĩ tốt hơn là không nên cho họ biết chuyện này vì biết chỉ gây rắc rối và phiền phức cho mục vụ hôn nhân và sợ lạm dụng theo kiểu sợ vẽ đường cho hươu chạy mà thôi?

Hãy thử hỏi xem có giáo dân nào nói đến chuyện chia tay với các ngài mà các ngài thực sự muốn tìm hiểu nguyên nhân và nếu thấy hôn nhân đó có những yếu tố bất thường, bất thành thì hướng dẫn

họ thủ tục xin hủy hôn hay chỉ hài lòng với việc can ngăn, hù dọa, thậm chí cấm đoán một cách vô trách nhiệm, vô lương tâm viện cố sự lạm dụng, mà thực sự là sợ điều đó gây ra nhiều phiền toái, mất thời gian công sức của mình..., nhất là những nơi có truyền thống thủ cựu, những vùng quê, chuyện thường của huyện mà bản thân tác giả đã từng nghe kể.

Có linh mục nào nghĩ đây là một tội thiếu sót trầm trọng (*grave omission*) khi để giáo dân mình không được thông tin về điều này không? Có bao giờ các ngài nghĩ những cặp hôn nhân bất thành như thể sống trong tình trạng tê thảm như thế nào không, điều mà lẽ ra họ không đáng phải chịu và nhất là không được Thiên Chúa tạo nên để chịu, cho dù cũng do sai lầm ít nhiều của họ? Các ngài có bao giờ nghĩ rằng mình lỗi luật bác ái trầm trọng khi tìm cách trấn an lương tâm viện cố này cố nọ để tránh né vì cách hành xử này có thể đẩy những cặp hôn nhân bất thành đó đến việc rời bỏ Giáo hội, sống buông tuồng và thậm chí mất luôn cả phần rỗi không?

Một cách nào đó, các ngài giam họ trong sự ngu muội về thần học và giáo luật về hôn nhân, cho họ uống Paracetamol để giảm đau thay vì giúp họ chữa tận gốc rễ. Thử hỏi khi đối diện với tòa án lương tâm và với Thiên Chúa, các ngài nghĩ sao?

Và cho dù không nói đến chuyện lương tâm đi nữa, chúng ta cũng đừng quên rằng chúng ta đang sống trong thời đại đề cao nhân phẩm, nhân quyền, dân chủ, con người nói chung và người giáo dân nói riêng không còn chấp nhận bất cứ thứ quyền lực quyền bính vô nhân, không có nền tảng cho dù là thần quyền, giáo quyền đi nữa. Mong sao chúng ta không tạo nên cơ cho việc chống đối quyền bính Giáo hội trong thế giới khủng hoảng giá trị, khủng hoảng quyền bính ngày nay. Hãy thành thật tự hỏi mình xem trong lịch sử nhân loại nói chung và lịch sử Giáo hội Công giáo nói riêng, do đâu mà có sự khủng hoảng quyền bính, do đâu mà có sự phản đối quyền bính? Nếu không phải là vì đã từng và vẫn có sự lạm dụng quyền bính, cách riêng trong Giáo hội là sử dụng quyền bính theo nghĩa duy trì địa vị quyền lực, áp đặt, đi ngược lại ý định của Thiên Chúa.

Có lẽ chúng ta phải thành thật, khiêm tốn dấn ngực mà ăn năn về tất cả những sự chia rẽ trong Giáo hội của Chúa Kitô, thậm chí

những phong trào vô thần có hệ thống và cực đoan điên cuồng chống lại Kitô giáo, chống lại Giáo hội Công giáo vì chẳng phải tất cả đều là con đẻ của hoặc những giới hạn về trí thức, hay đúng hơn của sự ngộ nhận, lạm dụng quyền bính, nói theo Phật giáo là tham sân si, nói theo Kitô giáo là tính thế tục, tính xác thịt của những chủ chăn trong Giáo hội sao?

Chính vì thế, từ chính quyền thế tục đến giáo quyền, chúng ta được mời gọi, nếu không nói buộc phải trở nên trong suốt (*transparent*) nếu muốn tồn tại như một cơ chế, đó là chưa nói đến chuyện lương tâm, trách nhiệm của Kitô hữu, của chủ chăn.

Thiết nghĩ, trong đường hướng mục vụ hôn nhân của Giáo hội ngày nay, không chỉ cần chuẩn bị thật tốt hành trang cho các cặp bước vào đời sống hôn nhân, (đặc biệt nên nghĩ đến việc soạn thảo những trắc nghiệm trước ngưỡng hôn nhân mang tính sát hạch để tránh nhiều chứng nào hay chứng nấy những trường hợp hôn nhân bất thành vì bất kỳ lý do nào đó), mặt khác phải quan tâm đầu tư, hay đầu tư nghiêm chỉnh hơn nữa vào mục vụ hậu hôn nhân, nhằm chữa lành vết thương, giải quyết những vấn đề nảy sinh trong hôn nhân, canh tân đời sống hôn nhân, nhưng cũng quan trọng không kém việc quan tâm nghiêm chỉnh đến việc hướng dẫn, cứu xét và xúc tiến việc tháo gỡ hôn phối bất thành hay tuyên bố tiêu hôn cho những cặp hôn nhân bất thành. Đó cũng chính là yêu cầu khẩn thiết của chính Đức Thánh Cha Phanxicô, người đã kêu gọi xúc tiến nhanh nhất có thể (trong vòng khoảng 45 ngày?), ít tốn kém nhất có thể tiến trình thủ tục, và đơn giản hóa thủ tục. Không biết được bao nhiêu chủ chăn chịu đọc lời kêu gọi này, và được bao nhiêu đáng quan tâm thực hiện và thực hiện đúng theo yêu cầu của ngài? Hay đó vẫn chỉ là lời kêu gọi mà thôi? Các đáng bản quyền có lẽ nhủ thầm: "Lý tưởng là vậy, nhưng không thể thực hiện được"? Vì gánh nặng quá lớn, rắc rối, phiền phức quá nhiều, chưa nói là tốn quá nhiều thời gian, công sức và sợ nhất là hiện tượng này trở thành phong trào, sự lạm dụng....?

Nhưng dù với bất cứ lý do nào, chúng ta không thể tiếp tục trấn an, đánh lừa lương tâm mình, sống vô lương thiện về trí thức, trì trệ, sơ cứng về mục vụ, và nhất là tiếp tục cố tình phạm tội thiếu sót trầm trọng như trước giờ nữa rồi!

LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT MỜI GỌI CHÚNG TA NÊN THÁNH

LM. Vinh sơn Trần Đình Hòa,

Đặc trách CD LCTX hạt Xuyên Mộc, GP Bà Rịa

(Tiếp theo và hết)

2. Một vài gợi ý sống nên thánh



Trước hết, chúng ta được mời gọi cộng tác với ơn Chúa, hãy trở nên những người ngoan ngoãn trước tác động của Chúa Thánh Thần. Trong Tông huấn hãy Vui Mừng Hoan

Hỉ, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng: “Hãy cho phép ân sủng Phép Rửa của bạn sinh hoa kết quả nơi một nẻo đường thánh thiện. Hãy cho phép mọi sự mở ra với Thiên Chúa; hãy hướng về Ngài trong mọi hoàn cảnh. Đừng sờn lòng nản chí, vì quyền năng của Chúa Thánh Thần sẽ giúp bạn, và sự thánh thiện nói cho cùng là hoa trái của Chúa Thánh Thần trong cuộc đời bạn (x. Gl 5, 22-23)” (GE 19).

Hãy chọn Chúa hơn là công việc của Chúa. Đây là một phân định quan trọng để sống đẹp lòng Chúa. Đức Hồng y Nguyễn Văn Thuận đã chia sẻ ý tưởng này trong cuốn sách năm Chiếc Bánh Và Hai Con Cá. Ngài đã nhận ra ý Chúa khi Chúa muốn Ngài sống chứng nhân trong tù chứ không phải là làm việc mục vụ trong cương vị giám mục. Ngài đã chia sẻ: “Từ giây phút ấy, một sự bình an mới tràn ngập tâm hồn tôi, ở với tôi suốt 13 năm tù đầy. Tôi cảm thấy thấm thía sự yếu hèn của tôi; tôi lặp lại sự chọn lựa của tôi, lúc ấy không bao giờ Chúa để lòng tôi thiếu an bình. Tất cả là hồng ân của Chúa. Mỗi khi tôi tuyên bố: “Vì Chúa, vì Hội thánh”, tôi phải thình lạng trước mặt Chúa, và thành thật hỏi Chúa: “Chúa thấy con hành động hoàn toàn vì ai? Con đã chọn vinh danh Chúa, sống và hành động tuyệt đối vì Chúa? hay Chúa là lý do thứ yếu, còn lý do khác mạnh hơn, con không tiện nói?” (x. Nguyễn Văn Thuận, Năm Chiếc Bánh Và Hai Con Cá, trang 14). Ngài còn chia sẻ thêm: “con

hãy trao việc Chúa lại trong tay Chúa, Chúa sử dụng ai tiếp tục, mặc ý Chúa. Có Chúa lo, mà Chúa lo thì muôn vạn lần hơn con lo. Con hãy chọn một mình Chúa”.

Hãy chuyên chăm cầu nguyện. Đây là cách thức chúng ta luôn kết hợp liên li với Chúa và như thế chúng ta có sức mạnh vượt qua những cơn cám dỗ. Đức hồng y Nguyễn Văn Thuận đã chia sẻ cho chúng ta câu chuyện cầu nguyện của một cán bộ cầu nguyện cho ngài: “Anh Thuận thân mến, tôi đã hứa với anh, tôi sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ La Vang cho anh. Mỗi Chủ nhật, nếu trời không mưa, lúc nghe chuông La Vang, tôi lấy xe đạp vào trước đài Đức Mẹ, vì chiến tranh bom đạn đã đánh sập nhà thờ rồi. Tôi cầu nguyện thế này: Thưa Đức Mẹ, tôi không có đạo, tôi không thuộc kinh nào cả. Nhưng tôi đã hứa sẽ đi cầu nguyện Đức Mẹ cho anh Thuận, nên tôi đến đây. Xin Đức Mẹ biết anh Thuận cần gì thì cho anh ấy”. Đặc biệt, khi chúng ta cảm thấy bị cám dỗ ì lại trong sự yếu đuối của mình, hãy hướng mắt về Đức Kitô chịu đóng đinh và thưa với Người rằng: “Chúa ơi, con là một tội nhân khốn khổ, nhưng Chúa có thể làm phép lạ cho con nên khá hơn một chút”. Chính khi chúng ta khẩn nài xin Chúa những điều mà chúng ta không thể làm, chắc chắn Chúa không để chúng ta phải thất vọng. Miễn là, chúng ta bám chặt vào Chúa để chính Người là sức mạnh, là động lực và là Đấng quyền năng giúp chúng ta vượt qua những khó khăn.

Chuyên chăm lãnh nhận các phương thế để chúng ta nên thánh. Trong Giáo hội, các thánh trước khi là những con người mang đầy những khiếm khuyết, nếu không nói là tội lỗi. Các thánh đã trở nên thánh thiện nhờ nối kết với Chúa qua lời cầu nguyện và dùng đến các phương thế để nên thánh thiện là các bí tích. Thật vậy, Chúa đã ban cho Giáo hội những quà tặng như Thánh Kinh, các bí tích, những nơi thánh, những cộng đoàn sống động, chứng tá của các thánh và một vẻ đẹp đa dạng phát xuất từ tình yêu của Thiên Chúa, “như một cô dâu điểm trang lộng lẫy” (Is 61, 10). (x. GE 19).

Sự thánh thiện mà Chúa mời gọi bạn sẽ lớn lên xuyên qua các cử chỉ nhỏ nhoi nhưng được làm với lòng yêu mến Chúa và sự bền bỉ và kiên trì. Những công việc nhỏ nhoi nhưng làm với lòng yêu mến Chúa sẽ dẫn chúng ta đến những kết quả thánh thiện lớn lao. Đức hồng y Nguyễn Văn Thuận đã gợi ý chúng ta trong cuốn sách

Đường hy vọng. Từng chấm nhỏ thẳng hàng sẽ cho chúng ta một đoạn thẳng. Cũng vậy từ nhỏ kết lại thành to, từng công việc thiện sẽ kết thành một kho tàng thánh thiện. Đức giáo Hoàng Phanxicô đã cho chúng ta một gợi ý: Một phụ nữ đi mua sắm, chị gặp một người hàng xóm và họ trò chuyện, một cuộc ngồi lê đôi mách bắt đầu. Nhưng chị tự nhủ trong lòng: “Không, tôi sẽ không nói xấu bất cứ ai”. Đó là một bước tiến lên trên con đường thánh thiện. Sau đó, về nhà, một đứa con của chị muốn chia sẻ với mẹ về những điều nó hy vọng và ước mơ, và mặc dù mệt mỏi, chị vẫn ngồi xuống lắng nghe con mình một cách ân cần và kiên nhẫn. Đó là một hy sinh nữa cho thấy sự thánh thiện. Rồi sau đó gặp chuyện âu lo, chị nhớ đến tình thương của Đức Trinh Nữ Maria nên chị lấy râu chuối và lặt hạt Mân Côi trong đức tin. Đó lại là một nẻo đường nữa của sự thánh thiện. Rồi, chị đi ra phố, gặp một người nghèo, chị dừng lại nói một lời tử tế với người ấy. Lại một bước thánh thiện nữa. (x. GE 20).

Có những lúc cuộc sống gặp phải những thách đố lớn lao. Xuyên qua chúng, Chúa lại mời gọi chúng ta đi vào một cuộc hoán cải vốn có sức làm cho ân sủng của Ngài trở nên rõ ràng hơn trong đời sống mình, “để chúng ta có thể tham dự vào sự thánh thiện của Ngài” (Dt 12, 10). Có những lúc khác, chúng ta chỉ cần tìm ra cách thể hoàn hảo hơn để làm những gì mà mình vốn làm: “Có những cảm hứng chỉ thúc đẩy ta làm cho hoàn hảo những việc bình thường trong đời sống bằng một cách thể phi thường”. [15] Khi Đức Hồng Y Phanxicô Xavie Nguyễn Văn Thuận bị cầm tù, ngài từ chối phung phí thời gian trong việc chờ đợi ngày được phóng thích. Thay vào đó, ngài chọn “sống giây phút hiện tại, lấp đầy nó với tình yêu”. Ngài quyết định: “Tôi sẽ tận dụng các cơ hội có được mỗi ngày; tôi sẽ chu toàn các việc thường ngày của tôi một cách phi thường” [16] (GE 21).

Bằng cách này, được ân sủng của Thiên Chúa hướng dẫn, với nhiều cử chỉ nhỏ bé chúng ta hình thành sự thánh thiện mà Thiên Chúa đã muốn cho mình, không phải như những người nam nữ hoàn toàn tự lực mà đúng hơn “như những người quản lý tốt lành kho tàng ân sủng của Thiên Chúa” (1Pr 4, 10). Các giám mục New Zealand dạy chúng ta cách đúng đắn rằng chúng ta có khả năng yêu thương là nhờ ở tình yêu vô điều kiện của Chúa, bởi vì Chúa

Phục sinh chia sẻ sự sống mạnh mẽ của Người cho sự sống mỏng dòn của chúng ta: “Tình yêu của Chúa không có giới hạn và một khi đã trao ban thì không bao giờ rút lại. Tình yêu ấy vô điều kiện và luôn trung thành. Yêu như thế chẳng dễ chút nào, vì chúng ta thường quá yếu đuối. Nhưng ngay trong việc cố gắng yêu thương như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta cũng cho thấy rằng Đức Kitô đang thông ban sự sống Phục sinh của Người cho ta. Nhờ đó, đời sống chúng ta biểu thị sự hoạt động của quyền năng Chúa – ngay giữa sự yếu đuối của con người”. [17] (GE 22).



Cuối cùng, chúng ta được mời gọi yêu mến Đức Mẹ, siêng năng lần chuỗi Mân Côi. Đức Mẹ có sức mạnh cầu bầu để chúng ta yêu mến Chúa và gắn bó với Người nhiều hơn. Đức hồng y Nguyễn Văn Thuận đã chia sẻ cho chúng ta điều này: “Tôi cảm nghiệm rằng, trên Thánh giá, Chúa Giêsu đã bảo thánh Gioan: “Đây là Mẹ

con!” (Ga 19, 29). Sau phép Thánh Thể thì Chúa Giêsu không thể để lại cho loài người sự gì cao quý hơn chính Mẹ của Ngài. Đức Mẹ với tôi là một cuốn Phúc âm sống, loại bỏ túi, phổ biến rộng rãi nhất, dễ hiểu nhất, dễ thương nhất. Đức Mẹ là Mẹ của Chúa Giêsu, chính Ngài trời Mẹ lại cho tôi. Chính điều này cho tôi thấy sự hiệp nhất giữa Mẹ Maria, Chúa Giêsu và tôi. Mỗi khi dâng thánh lễ, đọc lời truyền phép, tôi cảm thấy tôi là con Đức Mẹ hơn cả, vì tôi hiệp nhất với Chúa Giêsu.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

THÁNG 9/2019

CẦU CHO CÁC NHÀ CHÍNH TRỊ, KHOA HỌC VÀ KINH TẾ

Xin cho các nhà chính trị, khoa học và kinh tế hợp tác với nhau để bảo vệ biển khơi và đại dương.

LÒNG THƯƠNG XÓT CỦA THIÊN CHÚA ĐƯỢC BIỂU TỎ TRONG PHỤNG VỤ

Lm. Anton Hà Văn Minh,
Giáo phận Phú Cường

(Tiếp theo)

– Lòng thương xót được hiện diện qua việc tưởng niệm (anamnese)



Đỉnh cao của việc tỏ bày lòng thương xót của Thiên Chúa chính là biến cố chết và phục sinh của Đức Kitô. Việc tỏ bày đó được diễn tả cách sống động qua Phụng vụ, đặc biệt qua Bí tích Rửa Tội và Thánh Thể. Khi cử hành Bí tích Rửa Tội, Phụng vụ tưởng niệm về lòng thương xót của Thiên Chúa. Giáo phụ Theodoret thành Cyr khi chú giải đoạn thư Do Thái 6,4 -6 đã minh định: Qua việc cử hành Bí tích Rửa Tội, chúng ta tưởng nhớ tưởng tới cuộc thương khó và phục sinh của Đức Kitô:

Nhờ Phép Rửa chúng ta được mai táng cùng với Người và được sống lại cùng với Người... Và con người cũ của chúng ta đã được đóng đinh cùng với Người trong Phép Rửa, trong khi Người chết cái chết điển hình cho sự chết... Vậy Bí tích này có một không hai, vì bao hàm biểu tượng điển hình cho cuộc khổ nạn sinh ơn cứu độ và cho cuộc Phục sinh, và Bí tích đó là hình mẫu báo trước cho chúng ta cuộc phục sinh sẽ diễn ra trong tương lai.[27]

Trong khía cạnh tưởng nhớ này, Phép Rửa đóng vai trò liên quan mật thiết đối với sự cần thiết cho việc cứu độ. Đức tin của chúng ta xác tín rằng ơn cứu độ duy nhất đến từ Đức Kitô, không còn con đường nào, vì Người là trung gian cứu chuộc duy nhất. Đức Kitô đã chết cho tất cả nhân loại và cũng chỉ ra rằng do bởi lòng thương xót mà Thiên Chúa thể hiện ý muốn cứu độ cho hết mọi người và cho toàn thể thụ tạo; Đức Kitô đã ban ơn cứu độ qua Phép Rửa, đó là điều chắc chắn không sai lầm, và là phương thể cần thiết để nhận lãnh ơn cứu độ.

Đặc biệt khi cử hành Bí tích Thánh Thể, lòng thương xót của Thiên Chúa được bộc lộ sống động qua hiến lễ Thập Giá của Đức Kitô. Thật vậy, khi cử hành Bí tích Thánh Thể, Phụng vụ Giáo Hội biểu tỏ việc tưởng nhớ về hành động quyền năng của Thiên Chúa trong lịch sử là hiện thực cảm nhận về hành vi cứu chuộc của Thiên Chúa, được thực hiện trong lịch sử và qua đó Thiên Chúa thiết lập một thực tại tương quan với con người: Như trong lễ Vượt qua (*Pasach*) của người Do Thái, người ta cử hành một thực tại, đó là việc giải thoát khỏi ách nô lệ trên vùng đất xa lạ, cũng vậy trong lễ tạ ơn (*Eucharistie*) lịch sử được tưởng nhớ trở thành hiện tại: bữa ăn chiều cuối cùng của Chúa Giêsu và trong bữa ăn chiều này như dấu chỉ tổng kết một lịch sử yêu thương hiến tặng của Thiên Chúa dành cho Dân của Người, từ biến cố đi ra khỏi Ai Cập vượt qua Biển đỏ tới biến cố Phục sinh và Lên trời của Chúa Giêsu. Vì trong việc tưởng nhớ chuyện "*hôm qua*" và việc "*hôm nay*" quện lẫn trong nhau, cho nên việc cử hành Lễ tạ ơn là một cuộc gặp gỡ đích thật với Chúa Giêsu Kitô và lịch sử của Người.

Chính Chúa Kitô với tất cả những gì Người đã hoàn tất vì chúng ta và vì toàn thể thụ tạo (*trong sự hóa thân làm người, sống khiêm hạ, sự phục vụ, giáo huấn, sự đau khổ, hiến tế, sự Phục sinh và lên trời của Người và việc Người gửi ban Thánh Thần*), được hiện tại trong việc tưởng nhớ này và ban tặng cho chúng ta sự hiệp thông với Người. [28]

(Còn tiếp)

[27] Theodoreth von Cyr, Chú giải Dt 6,4-6, in: PG 82, 717 AC.

[28] Kommission fuer Glauben und Kirchenverfassung des Oekumenischen Rates der Kirchen, *Konvergenzerklaerung ueber des Amt*, Lima 1982, Eucharistie 6.

Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com

Xin dùng chữ Unicode

ĐỌC THƯ ĐỨC THÁNH CHA GỬI CÁC LINH MỤC

Fx Đỗ Công Minh

Liên tiếp trong các tháng vừa qua, từ cuối tháng 6 đến hết tháng 8, tại các giáo phận và các Dòng Tu đã diễn ra nhiều buổi lễ phong chức linh mục. Hàng trăm Tân Linh mục đang được bổ sung cho cánh đồng truyền giáo tại Việt Nam. Theo thống kê mới nhất, sau cuộc điều tra dân số năm 2019. Dân số Việt Nam đã lên đến 96 triệu người (Số tròn). Người Công giáo Việt Nam cũng vào khoảng 7 triệu. Tại Tổng giáo phận Sài Gòn, tổng số các Linh mục khoảng gần 600 cả Dòng và Triều với 204 giáo xứ, 235 nhà thờ và xấp xỉ 900 000 giáo dân (180 000 người di dân). Ngày 4 tháng 8 vừa qua, nhân kỷ niệm 160 năm ngày mất của Cha Thánh Gioan Vianey, cha sở họ đạo Ars là bốn mạng các linh mục, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gửi thư bày tỏ lòng cảm ơn đến các Linh Mục. Chúng ta cùng đọc bản tóm tắt lá thư này.

Trong thư, Đức Thánh Cha đã bày tỏ sự gần gũi và khích lệ của ngài với các anh em linh mục “trong tinh lặng, không ồn ào, đã bỏ mọi sự để dẫn thân trong cuộc sống thường ngày của cộng đoàn, với các linh mục làm việc trong “hầm trú”, với các linh mục tiếp xúc với chúng ta mỗi ngày mà không quá quan trọng hóa mình, để sẵn sóc và đồng hành với dân Chúa.



Ngài viết: “Tôi hướng tới từng người trong anh em, là những người trong biết bao nhiêu dịp, một cách không ai trông thấy, hy sinh trong lao nhọc, bệnh tật và đau buồn, đảm trách sứ mệnh như một việc phục vụ Thiên Chúa và dân Ngài. Và mặc dù với tất cả mọi khó khăn trên đường anh em đang viết lên những trang đẹp nhất trong cuộc đời linh mục”.

Bắt đầu với một cái nhìn tổng quát trên gương mù gương xấu của các vụ lạm dụng tính dục, Đức Thánh Cha viết trong thư: “Trong thời gian qua, chúng ta đã có thể nghe thấy một cách rõ ràng tiếng khóc than, thường thầm lặng và bị bó buộc phải im lặng, của các anh chị em nạn nhân của các vụ lạm dụng quyền bính, lương tâm và tính dục, từ phía các thừa tác viên được truyền chức. Mặc dù không phủ nhận thiệt hại đã gây ra, nhưng sẽ thật là bất công, nếu không thừa nhận biết bao nhiêu linh mục, một cách liên li và toàn vẹn, đã hiến dâng tất cả những gì các ngài làm và có cho thiện ích của tha nhân. Các linh mục làm cho cuộc đời mình trở thành một công trình của lòng thương xót trong những vùng đất và các hoàn cảnh thường không thể sống được, xa xôi hẻo lánh và bị bỏ rơi, cả với nguy hiểm bị mất mạng nữa”. Đức Thánh Cha cảm ơn gương can đảm và kiên trì của các linh mục, và khẳng định rằng “các thời gian thanh tẩy Giáo Hội, mà chúng ta đang sống, sẽ khiến cho chúng ta tươi vui và đơn sơ hơn, và trong một tương lai không xa sẽ sinh nhiều hoa trái”. Ngài mời gọi các linh mục đừng ngã lòng nản chí, vì Chúa đang thanh tẩy Hiền Thê của Ngài, và đang làm cho chúng ta tất cả trở về với Chúa. Chúa đang làm cho chúng ta sống kinh nghiệm thử thách để chúng ta hiểu rằng không có Chúa chúng ta chỉ là bụi đất.

Tiếp đến, thư của Đức Thánh Cha nhắc nhở các linh mục hãy “luôn biết ơn Thiên Chúa, vì ơn gọi nhưng không Chúa ban. Cần phải trở lại với các thời gian đầy ánh sáng đó, với tiếng “vâng” đáp trả lại lời mời gọi tận hiến cuộc đời phục vụ Chúa. Trong những lúc khó khăn, mỏng giòn, mềm yếu, khi cảm dỗ tội tệ nhất trong các chức cảm dỗ là ngồi đó mà nhai lại sự sầu não, thật là định đoạt không mất đi ký ức tràn đầy lòng biết ơn đối với biến cố Chúa đi qua đời ta và đã mời gọi chúng ta dẫn thân cho Ngài và cho dân Ngài”. Lòng biết ơn luôn luôn là một khí giới mạnh mẽ. Chỉ khi chúng ta biết chiêm ngưỡng và cảm ơn một cách cụ thể vì mọi cử chỉ yêu thương, quảng đại, liên đới và tin tưởng cũng như tha thứ, kiên nhẫn chịu đựng và cảm thương với những người chúng ta tiếp xúc, thì chúng ta mới sẽ để cho Chúa Thánh Thần ban cho chúng ta làn khí tươi mát có thể canh tân, chứ không chấp vá cuộc sống và sứ mệnh của chúng ta”.

Đức Thánh Cha cảm ơn các cha sở vì lòng trung thành của các vị đối với các nhiệm vụ nhận lãnh: Rao giảng Lời Chúa, cử hành các bí tích Thánh Thể và Hòa giải, cảm thương, đồng hành và giúp tín hữu trở về với Chúa, mà không chủ trương nghiêm khắc cũng không dễ dãi nơi lỏng. Vì con tim của vị mục tử là con tim đã học sự ưa thích thiêng liêng là một với dân mình, không quên mình đã xuất thân từ đó... với kiểu sống khắc khổ đơn sơ, không chấp nhận các đặc quyền đặc lợi không có mùi vị của Tin Mừng. Đức Thánh Cha cũng mời gọi các linh mục cảm tạ Chúa vì sự thánh thiện của dân Chúa, được diễn tả ra nơi các cha mẹ đã dưỡng dục con cái với biết bao tình yêu thương, nơi những người nam nữ lam lũ lao động để có thực phẩm nuôi con hằng ngày, nơi các bệnh nhân, các tu sĩ già nua tiếp tục sống tươi vui. Ngài khuyên các linh mục luôn can đảm tiến bước, đừng chán nản ngã lòng khi gặp khổ đau, khốn khó, hiểu lầm. Con tim mục tử được đo lường với cung cách đối phó với khổ đau. Đức Thánh Cha cũng cảnh báo các linh mục trước mưu mô của ma quỷ khiến cho các vị sống trong buồn sầu. Buồn sầu làm tê liệt lòng can đảm theo đuổi nhiệm vụ và cầu nguyện; nó khiến cho các nỗ lực biến đổi và hoán cải trở thành khô cứng, bằng cách gieo rắc thù hận và hung hăng.

Để có thể luôn can đảm trung thành với ơn gọi và sống tươi vui, các linh mục cần để cho Chúa Thánh Thần tác động, và xin Chúa trợ giúp. Ngoài ra cũng cần có một anh em linh mục đồng hành trong cuộc sống thiêng liêng để giúp nhau chia sẻ, thảo luận và phân định, cũng như sống sát với dân Chúa, không tự cô lập, nhưng cởi mở giao tiếp với mọi người (REI 3-8-2019).

Trong tâm tình hiệp thông với Đức Thánh Cha, chúng ta cùng cầu nguyện và tri ân các vị mục tử đang phục vụ cộng đồng dân Chúa tại Việt Nam. Xin Thiên Chúa qua lời cầu bầu của các Thánh Tử đạo Việt Nam luôn nâng đỡ, gìn giữ các linh mục của Chúa luôn trung thành với lời hứa khi đón nhận tác vụ linh mục trên quê hương đất nước mình.

Quý vị có nhu cầu hiệp thông cầu nguyện, xin email về longthuongxotgp@yahoo.com để cộng đoàn cùng hiệp thông cầu nguyện.

TẢN MẠN CHUYỆN NHÀ ĐẠO

XIN CHÀO - THÁNG 9

Giuse Nguyễn Bình An

Đầu tháng 9, có chút thời gian rảnh lướt qua Phây của nhiều bạn trẻ, tôi đọc được những câu đại loại như: "Xin chào tháng chín", "Hello September".

Trong lúc đang suy nghĩ không biết lấy tựa đề gì cho bài tản mạn đầu tháng, xin mượn câu chào của các bạn trẻ làm tựa đề cho bài viết này, xin phép được "sống ảo" chút xíu!

"Xin chào tháng 9". Tháng chín có gì vui? Tháng 9, mùa khai giảng năm học mới, ngày 5.9, ngày "toàn dân đưa trẻ đến trường" hay còn gọi "ngày hội đưa bé đến trường". Mùa tựu trường làm chúng tôi nhớ lại "những năm tháng kỷ niệm xưa" dưới mái trường nhiều cảm xúc tuyệt vời, hồ hởi, vui tươi, nhất là với các cậu bé mẫu giáo bước vào lớp 1, đi học là vượt qua những thử thách đầu đời xót xa, phải tạm rời xa gia đình và cha mẹ đến trường học.

Tôi còn nhớ bài hát "đi học" hồi nhỏ, mà các cô giáo dạy chúng tôi.

"Hôm qua em tới trường, mẹ dắt tay từng bước..."

Hôm nay mẹ lên nường, một mình em tới lớp

Hương rừng thơm đôi vắng, nước suối trong thâm thi

Cọ xoa ô che nắng, râm mát đường em đi"

Không biết đường đi học có râm mát không, có "cọ xoa ô che nắng", nhưng điều tôi biết chắc, đó là tình thương của mẹ cha là bóng mát che chở cho cuộc đời tôi. Ánh mắt của mẹ cha bao giờ cũng dõi theo con, không những ở bước chân chập chững của đứa trẻ đến trường, nhưng cha mẹ còn dõi theo con cái suốt những năm tháng dài của cuộc đời người con. Tình thương của mẹ cha là như thế. Mãi Mãi!

Nói đến chuyện đi học, mùa khai giảng, tôi lại miên man nghĩ đến nền giáo dục nước nhà. Ai trong chúng ta cũng nhận thấy những khiếm khuyết của nền giáo dục Việt Nam, học hành nhồi nhét kiến

thức, học vẹt học tủ, nền giáo dục thiên về thành tích, không đào tạo trở thành con người một cách toàn diện, nhưng chỉ là những con người “thần đồng”, có thể giỏi về kiến thức chuyên môn, nhưng vô cảm, thiếu nhân bản lễ nghĩa trí tín, học sinh học ngày học đêm, học cả ngày Chủ nhật và cả mùa hè. Nếu nói mùa hè đã qua nhường chỗ cho năm học mới, nhưng thực ra, trong suốt hè vừa qua, có bao nhiêu bạn trẻ được nghỉ trọn vẹn 3 tháng hè... Các bạn phải đi học thêm trong hè, học thêm ngang với học chính thức.

Nhân mùa khai giảng năm học mới, người viết xin bàn chuyện học giáo lý, đây quả thật là chuyện nhà đạo. Chủ nhật vừa qua, các giáo xứ bắt đầu khai giảng năm học giáo lý. Nhiều chủ đề năm học, như những câu slogan nhắc nhở các em học theo Chúa Giêsu là người mẫu lý tưởng. Các chủ đề năm học như: Em học với Giêsu, Em học trường Giêsu, Sống yêu thương như Chúa Giêsu, Sống hiền lành như Chúa Giêsu...

Chuyện học giáo lý của nhà đạo mình, cũng nhiều vấn đề phải nói, “lắm chuyện” như chuyện giáo dục tại Việt Nam vậy.

Trong tình hình hiện nay, các giáo xứ ở Sài Gòn đều có những chương trình giáo lý dành cho thiếu nhi, thiếu niên, bắt đầu từ 6 tuổi cho đến 18 tuổi. Các lớp giáo lý phù hợp theo từng lứa tuổi của các em. Thường thì, các gia đình Công Giáo gửi gắm chuyện dạy giáo lý các em cho giáo xứ, ở đó có quý Soeur, các anh chị giáo lý viên, Huynh Trưởng, có cha xứ cha phó chăm lo. Nội dung giảng dạy khai triển theo Thánh Kinh, các em học hỏi cuộc đời Chúa Giêsu, các bí tích, giáo huấn của Giáo hội đời sống cầu nguyện, các phần được chia theo sách Giáo lý Hội Thánh Công Giáo ban hành năm 1992.

Trên địa bàn Tổng giáo phận Sài Gòn, đa số các giáo xứ áp dụng sinh hoạt Phong Trào Thiếu Nhi Thánh Thể cho việc học giáo lý, tức là ngoài việc học giáo lý, các em được đi vào nề nếp đoàn ngũ hóa, được hướng dẫn về phong trào, kỹ năng chuyên môn, nhân bản, kỹ năng sinh hoạt lều trại. Phong trào Thiếu Nhi Thánh Thể vừa truyền đạt giáo lý, vừa cung cấp cho các em những nội dung nhân bản và kỹ năng chuyên môn, giúp cho các em nhanh nhẹn, tháo vát, bén nhạy và có trái tim yêu thương, nhưng cũng sống đạo tốt qua mối liên hệ thân tình với người Anh Cả Giêsu. Nhiều người cho rằng,

Phong trào TNTT như là hình thức “rượu cũ được chứa trong cái bình mới” mà thôi.

Nhìn chung, việc học giáo lý tại các giáo xứ diễn ra tốt đẹp, có phòng học, chia theo các khối lớp, các ngành, sinh hoạt đều đặn vào mỗi Chúa nhật, có sân chơi cho các em sinh hoạt nơi khuôn viên nhà xứ. Các lớp giáo lý bây giờ mô phỏng gần giống ngoài trường học, có kiểm tra bài viết 15 phút, kiểm tra 1 tiết, có thi học kỳ... Các anh chị Huynh Trưởng-Giáo lý viên là những người trẻ, cũng là những sinh viên học sinh năng động nên phương pháp dạy và cách tổ chức lớp học theo mô hình ngoài trường lớp ngoài xã hội.

Chia sẻ đến đây, người viết xin kể chuyện học giáo lý “ngày xưa”, nhưng không xa lắm, chỉ khoảng thập niên 80, 90 trước đây. Lúc đó tại Việt Nam, phong trào TNTT chưa được tái lập tại giáo phận Sài Gòn. Sau năm 1975, các giáo xứ chỉ là dạy giáo lý mỗi tuần vào ngày Chúa nhật cho các em thiếu nhi mà thôi.

Tôi lớn lên ở một giáo xứ vùng ven ngoại ô Sài Gòn. Bởi vậy, việc học giáo lý rất đơn giản, không có trường lớp, phòng học, cũng không có giáo lý viên như bây giờ. Giảng viên giáo lý của tôi là một cha cố, ngài cũng là linh mục quản xứ. Cứ mỗi buổi trưa thứ 5, Chúa nhật, khoảng 3 giờ, bọn trẻ chúng tôi lại tung tăng đi học giáo lý, trên tay có một cuốn sách giáo lý bé tí khoảng 7 ich, thêm một quyển sách kinh nhỏ. Nội dung sách giáo lý là những câu hỏi thưa, ngoài ra còn có những bài hát giáo lý đơn sơ cha cố tập cho chúng tôi hát, kiểu như “Con kiến đen nằm trong hòn đá đen, mặt trời tối đen, nhưng Đức Chúa Trời cũng thấy”.

Bọn trẻ chúng ta, ai cũng vui thích mỗi tuần được đi học giáo lý hai buổi. Hơn nữa, chúng tôi rất thương cha cố, người giảng viên giáo lý hiền lành chân chất, người giảng viên giáo lý rất đáng kính của chúng tôi. Sau mỗi buổi học giáo lý, chúng tôi lại được chạy nhảy vui đùa trong khu vườn nhà xứ. Chúng tôi được tiếp cận những bài giáo lý vỡ lòng, những chân lý đức tin từ những buổi giáo lý sinh động của ngày xưa đó.

Cha cố “lên lớp” khoảng hơn 1 tiếng đồng hồ. Mỗi lần lên lớp dạy cho chúng tôi, cha mang theo một cây roi mây, cuốn sách giáo lý nhỏ, một ít tranh ảnh Chúa và minh họa Tin Mừng. Ngài dạy giáo lý

cho chúng tôi bằng việc kể chuyện. Cung giọng ngài nói rất rõ ràng, chắc chắn, nhưng cũng hiền từ dễ nghe vô cùng. Ngài lúc nào cũng mang cây roi bên cạnh, song chẳng bao giờ ngài đánh phạt chúng tôi.

Trước tiên, ngài kể chuyện cho chúng tôi nghe những câu chuyện Thánh Kinh. Xong phần kể chuyện, ngài mở sách giáo lý cho cả lớp đọc thuộc những câu hỏi thưa. Cả nhà thờ, bọn trẻ chúng tôi chia làm hai phe, bên này hỏi bên kia thưa, tí lại đảo ngược lại, bên này thưa bên kia hỏi. Đọc phần hỏi thưa trong sách xong, cha lại cho chúng tôi hát, sau đó ngài mở từng tấm hình Tin Mừng cho chúng tôi xem, cùng với lời giải thích cho những câu chuyện Thánh Kinh thú vị. Tôi đã lớn lên từ những câu giáo lý đơn sơ ấy, rồi lãnh nhận các bí tích Khai tâm, rước lễ lần đầu và Thêm sức.

Bên cạnh cha cố còn có những ông bà quản phụ trách khảo kinh cho bọn trẻ chúng tôi, phụ giúp cha cố những việc vặt vãnh như mở cửa, đóng cửa nhà thờ.

Có lẽ “ác mộng” của bọn trẻ chúng tôi khi đi học giáo lý là những ông bà quản. Các ông bà mặt “dữ dằn” sẵn sàng “ban” cho chúng tôi những cây roi mây thật đau điếng, những đứa không chăm chú đọc, không chịu mở miệng hát, cứ mãi lo ra “suy nghĩ về nước Mỹ”, đùa giỡn nhau khi dự lễ hay học giáo lý.

Dường như trong cái thời của bọn trẻ chúng tôi, không có gì để chơi ngoài đá banh, nhảy dây, trốn tìm... nên chúng tôi còn có một thú vui nữa, lên nhà thờ chơi với cha xứ, ngoài những buổi chúng tôi phải đến trường học. Cha nhớ tên từng đứa một, con nhà ai, đứa nào vắng mặt một buổi học giáo lý thôi, vào buổi chiều dâng lễ xong cha lại hỏi thăm phụ huynh.

Ngày nay, các lớp giáo lý đã đầy đủ hơn, có các phương tiện máy móc hỗ trợ giảng dạy, nội dung giáo trình được cập nhật liên tục, nhiều giáo xứ có đầy đủ đội ngũ giảng viên giáo lý, được bồi dưỡng huấn luyện bài bản. Cha xứ không còn phải đứng lớp nữa. Xem ra thời buổi này tuy hoàn cảnh có khác, nhưng nội dung Giáo lý vẫn vậy. Học Giáo lý là nghe kể chuyện về Chúa Giêsu, người giáo lý viên truyền lại kinh nghiệm đời sống đạo cho người học viên, trao cho người học ngọn lửa yêu mến Chúa. Giáo lý viên trước hết phải có lòng say mê yêu mến Chúa, nói về Chúa Giêsu cho người khác

với cả niềm vui, sự hứng khởi, đồng thời người GLV cũng yêu mến và đồng cảm với Giáo hội, hiểu biết Giáo hội. Người GLV phải tập luyện hằng ngày, làm sao cho lời nói và việc làm luôn đi đôi với nhau, nhờ đó lời giảng của mình sẽ chinh phục được người nghe. Đó là dạy Giáo lý bằng cả cuộc sống gương mẫu, chu toàn bổn phận của người Kitô hữu.

Trong thời đại truyền thông quá tải như ngày nay, người GLV có tâm huyết với nghề sẽ dễ dàng tìm kiếm những tài liệu, những câu chuyện và chứng từ làm phong phú hơn cho bài giáo án. Người GLV chịu khó đọc những văn kiện chính thức của Hội Thánh, hiểu được ý muốn của Hội Thánh, muốn dạy con cái điều gì, nhất là về giáo huấn xã hội của Hội Thánh.

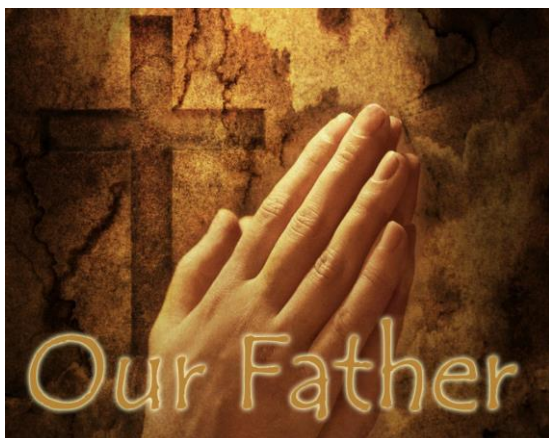
Chúng ta thấy mỗi năm Mẹ Hội Thánh luôn có những chủ đề mục vụ cho người giáo dân thực hành, sống giá trị Tin Mừng trong hoàn cảnh xã hội đương đại. Thiết nghĩ, người GLV phải nắm bắt thật rõ những đề tài mục vụ đó, để hướng dẫn và chia sẻ với học viên.

Xin kết bài này bằng một câu chuyện cụ thể: Trong một bài giảng thánh lễ dành cho thiếu nhi. Cha giảng lễ đặt những câu hỏi cho các em, rồi phát quà là cây bút, quyển tập, tràng hạt... Vị linh mục đặt câu hỏi thứ nhất: "Cha đố chúng con, năm 2017, Giáo hội mừng biến cố gì về Đức Mẹ". Cả nhà thờ im phăng phắc, các em thiếu nhi và anh chị Huynh trưởng, không một cánh tay dơ tay lên trả lời. Thế là cha tự trả lời một câu hỏi quá dễ. "100 năm Đức Mẹ hiện ra tại Fatima 1917". Cha lại kiên nhẫn đặt câu hỏi thứ hai. "Sứ điệp của Đức Mẹ Fatima là gì vậy các con?". Cả nhà thờ cũng không ai trả lời. Lần này, vị linh mục nhìn đến các anh chị GLV- HT. "*Các anh chị HT trả lời được không?*". Một lần nữa cả nhà thờ im lặng, chỉ có một vài tiếng xì xào nhưng không rõ ràng. Vị linh mục giảng lễ trả lời tiếp câu hỏi thứ hai. Sau đó, cha nhìn nhủ với các anh chị GLV- HT: "Chúng con những GLV, chúng con dạy giáo lý cho các em, phải tự trang bị cho mình những hiểu biết đầy đủ về Giáo hội. Việc trang bị kiến thức về Giáo hội làm cho đời sống đạo, giờ lên lớp của chúng con thêm phong phú sinh động. Chúng ta đừng học giáo lý như nhồi nhét kiến thức ngoài đời. Như vậy mệt mỏi lắm, chúng con hãy học và dạy giáo lý với niềm đam mê và hết lòng yêu mến Chúa".

GIẢI ĐÁP THẮC MẮC**CẦU NGUYỆN LÀ GÌ
VÀ PHẢI CẦU NGUYỆN THẾ NÀO CHO ĐẸP LÒNG CHÚA?**

Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên với Chúa để tâm sự hay nói chuyện với Chúa trong thân tình Cha con khi vui cũng như lúc buồn, khi gặp gian nan khổ khó hay lúc được những điều vui thỏa vừa ý. Thánh nữ Tê-rê-xa Hải Đông Giêsu cũng nói: *"đôi với tôi, cầu nguyện là một sự hướng lòng lên, một cái nhìn đơn sơ hướng lên trời. Đó là tiếng kêu của lòng tri ân và của tình yêu trong cơn thử thách cũng như trong lúc hưởng niềm vui"* (St Therese of Licieux, Autobiography C. 25p).



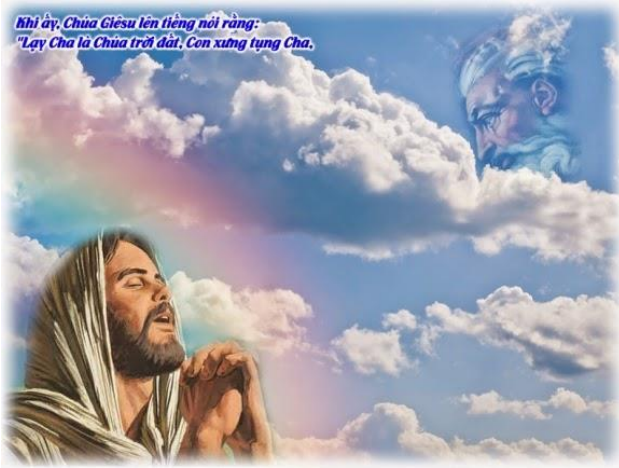
Như thế cầu nguyện là tâm tình thân mật với Chúa trong niềm tin có Chúa là Cha nhân từ luôn lắng nghe mọi lời cầu nguyện, cầu xin của con cái loài người và hằng ban muôn ơn lành cho chúng ta, những người có đức tin và ngay cả cho những người chưa có đức tin, chưa biết Chúa và yêu mến Người, căn cứ vào chính lời

Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa như sau:

"Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Người cho mặt trời của Người mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính" (Mt 5:44-45)

Vậy chúng ta phải cầu nguyện cách nào cho đẹp lòng Chúa? Căn cứ vào kinh Lạy Cha mà Chúa Giêsu dạy các Tông Đồ xưa, chúng ta có thể rút ra được những chỉ dẫn sau đây:

Trước hết, Chúa nói cho chúng ta biết:



1- Chúng ta có một CHA ở trên trời

2- Vì thế, chúng ta phải nguyện xin trước hết cho danh CHA cả sáng, cho Vương Quốc của Cha được lan rộng và nhất là cho thánh Ý Cha được thực hiện dưới đất cũng như trên trời.

3- Sau cùng, chúng ta xin CHA ban cho những nhu cầu cần thiết như cơm ăn áo mặc, để sống, hạnh phúc ở đời này.

Như vậy, cầu xin cho được an vui, mạnh khỏe, có công ăn việc làm và khỏi bệnh tật là điều đẹp lòng Chúa, vì là con người, chúng ta phải cần những nhu cầu ấy bao lâu còn sống trên trần thế này. Trong tinh thần cầu nguyện trên đây, chúng ta đọc thấy nhan nhản trong Kinh Thánh những lời cầu nguyện có nội dung ca ngợi, cảm tạ và cầu xin Chúa thương cứu giúp như sau:

a. Cầu xin Ca ngợi (prayer of praises):

“Tôi sẽ không ngừng chúc tụng Chúa
Câu hát mừng Người chẳng ngớt trên môi
Linh hồn tôi hãnh diện vì Chúa
Xin các bạn nghèo hãy nghe tôi nói mà vui lên
Hãy cùng tôi ngợi khen ĐỨC CHÚA

Ta đồng thanh tán tụng danh Người.” (Tv 34: 2-4)

b. Cầu nguyện tạ ơn (Prayer of Thanksgiving)

Chúc tụng Chúa vì Người nghe tiếng tôi khẩn nguyện
Chúa là sức mạnh, là khiên mộc chở che tôi
Lòng tôi đặt tin tưởng nơi Người

Tôi đã được Người thương trợ giúp

Nên lòng tôi vui mừng hoan hỉ, cất cao tiếng hát tạ ơn Người” (Tv 28:6-7)

c. Cầu nguyện xin ơn (prayer of petitions)

Lạy Chúa, xin đoái thương, này con đang kiệt sức
Chữa lành cho con, vì gân cốt rã rời

Toàn thân con rã rời quá đời
 Mà lạy Chúa, Chúa còn trì hoãn đến bao giờ?
 Lạy Chúa, xin trở lại mà giải thoát con
 Cứu độ con, vì Ngài nhân hậu” (Tv 6:3-5)

Trong khi đi rao giảng Tin Mừng cứu độ, Chúa Giêsu cũng đã chữa lành cho biết bao người bệnh tật như đui, mù, què, câm điếc, phong cùi... cũng như làm phép lạ biến bánh ra nhiều để cho hàng ngàn người đói ăn no nê. Điều này cho thấy, Chúa đã quan tâm đến nhu cầu thể lý của con người, ngoài nhu cầu thiêng liêng là cần được cứu rỗi. Và để thỏa mãn những nhu cầu đó, Chúa Giêsu đã dạy các Tông Đồ phải cầu xin với Chúa Cha nhân danh Người như sau:

“Thật, Thầy bảo thật anh em: Anh em mà xin Chúa Cha điều gì, thì Người sẽ ban cho anh em nhân danh Thầy” (Ga 16:23).

Phải cầu xin Chúa CHA vì Người là nguồn ban phát mọi ơn lành và, phúc lộc tối cần cho con người sống vui và hạnh phúc ở đời này và nhất là được cứu rỗi để sống đời đời trên Thiên Quốc mai sau. Như thế, cầu nguyện là một nhu cầu tối cần thiết cho những ai có niềm tin vào Thiên Chúa là Đấng giàu tình thương và vô cùng nhân hậu. Phải cầu xin Người vì chúng ta thiếu thốn mọi sự, và nhất là không có đủ sức để đứng vững trước mọi thù địch đe dọa niềm tin có Thiên Chúa và hy vọng được sống hạnh phúc với Người, ngay từ đời này trước khi được thực sự chiêm ngưỡng Thánh Nhan Người trên Nước trời mai sau. Cầu nguyện ví được như hơi thở của thân xác. Không có hơi thở thì không thân xác nào có thể sống được. Đó là lý do vì sao Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa **“Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được”** (Ga 15:5). Không có Thầy, nghĩa là không có ơn Chúa phù giúp, thì ta không thể đứng vững và thăng tiến trong đời sống tin, cậy, mến, cũng như được an vui, mạnh khỏe và may lành trong trần thế này.

Nhưng khi Chúa nói: **“Ai muốn theo Thầy, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình mà theo”** (Mt 16:24), chúng ta phải hiểu thế nào ?

Trước hết, nói đến thập giá là nói đến sự đau khổ mà bản chất con người không ai muốn chấp nhận. Nhưng đau khổ thập giá lại là

phương tiện cứu độ hữu hiệu nhất mà Chúa Giêsu đã vui lòng chấp nhận để đền tội thay cho cả nhân loại trong chương trình cứu chuộc loài người của Thiên Chúa. Vì thế, muốn dự phần vinh quang phục sinh với Chúa Kitô, tức là được sống hạnh phúc đời đời với Chúa trên Thiên Quốc thì chúng ta cũng phải chia sẻ phần nào sự đau khổ của Người.

Tuy nhiên, nói chia sẻ đau khổ với Chúa, hay vác thập giá theo Người không có nghĩa là phải xin Chúa trao cho thập giá để vác, nhiều khốn khó để chịu, mà chủ yếu là **phải vui lòng chấp nhận** những thánh giá mà Chúa muốn gửi đến trong cuộc đời của mỗi người chúng ta. Nói rõ hơn, khi gặp phải những gian nan khốn khó mà mình không mong muốn, nhưng không tránh được như bệnh tật, nghèo khó, thất nghiệp, bất công v.v. thì phải coi đó như những khổ giá mà Chúa muốn chia sẻ để cho ta được dự phần đau khổ với Chúa hầu được thông phần vinh quang với Người. Nhưng cầu xin Chúa giúp cho có sức chịu đựng và vượt qua những khó khăn, đau khổ này lại là điều phải lẽ và đẹp lòng Chúa vì Người nhân hậu và vui thích được ban ơn cho ta. Nói khác đi, Chúa không cấm chúng ta cầu xin Chúa cho mình hay cho người thân được khỏi bệnh tật, được có công ăn việc làm tốt, được thành đạt trong học hành v.v. Mặt khác, Chúa cũng không mong muốn chúng ta “anh hùng” xin Người gửi những đau khổ tinh thần và thể xác cho ta chịu để lập công. Chính Chúa Giêsu cũng không tự nguyện vác thập giá xưa kia. Khi đối diện với đau khổ này trong đêm Người bị nộp vì Giuđa phản bội, Chúa Giêsu đã thống thiết cầu xin cùng Chúa Cha như sau: **“Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cho con khỏi uống chén này. Nhưng xin đừng theo ý con, mà xin theo Ý Cha”** (Lc 22:42).

Lời cầu nguyện trên của Chúa Giêsu chính là khuôn vàng thước ngọc cho chúng ta bắt chước mỗi khi chúng ta muốn xin Chúa bất cứ ơn gì cho mình và cho người khác. Và cách cầu nguyện này chắc chắn đẹp lòng Chúa nhất vì chúng ta không xin theo ý riêng mình mà xin theo ý CHA trên trời như Chúa Giêsu đã xin.

Tóm lại, cầu xin Chúa ban cho những nhu cầu cần thiết như cơm ăn, áo mặc, sức khỏe và bình an là điều tự nhiên không có gì sai trái, hay thiếu đạo đức. Điều quan trọng là phải xin cho được vâng theo Thánh Ý Chúa trong mọi sự mà thôi.

PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

LƯU Ý NHẤT ĐỊNH PHẢI NHỚ KHI SƠ CỨU TẠI CHỖ NGƯỜI BỊ ĐỘT QUY

Với người bị đột quy, ngoài việc được cấp cứu sớm tại các cơ sở y tế, thì sơ cứu tại chỗ cũng rất quan trọng. Sơ cứu đúng cách giúp đảm bảo an toàn cho người bệnh trong lúc người bệnh chưa nhận được sự hỗ trợ y tế từ bác sĩ cấp cứu.

1. Đột quy (Tai biến mạch máu não) là gì?

Đột quy được chia làm 2 loại, phụ thuộc vào nguyên nhân gây bệnh:

- Xuất huyết não: Xảy ra khi mạch máu bị vỡ, máu thoát khỏi thành mạch chảy vào nhu mô não, khoang dưới nhện, và não thất...

- Nhồi máu não hoặc thiếu máu não cục bộ (nhũn não): Xảy ra khi một nhánh mạch bị tắc nghẽn, tại nhánh đó bị thiếu máu và gây hoại tử.

Trong vòng vài phút, nếu không có các biện pháp tái lập tuần hoàn não để cung cấp oxy và các chất dinh dưỡng thiết yếu khác (qua đường máu) cho các tế bào não, chúng sẽ bắt đầu chết (trung bình 1,9 triệu nơ-ron bị chết/phút) và tiếp diễn liên tục trong vài giờ.

Đột quy là trường hợp cần được cấp cứu càng nhanh càng tốt – điều trị càng sớm, càng giảm thiểu tổn thương não. Đối với bệnh nhân đột quy não do huyết khối, việc điều trị phải được tiến hành trong vòng 1 giờ đầu tiên.

2. Hai quy tắc nhận biết đột quy sớm



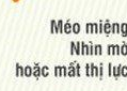
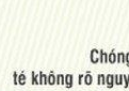


Đột quy có thể được nhận biết sớm bằng Quy Tắc FAST hoặc BEFAST: (Xem hình)

3. Biến chứng nguy hiểm

Tùy thuộc vào mức độ và vùng não bị tổn thương, người bệnh có thể gặp các di chứng ở các mức độ khác nhau:

- Liệt nửa người hoặc các chi làm cho người bệnh gặp nhiều khó khăn trong vận động
- Rối loạn nhận thức: hay quên, không tỉnh táo, sa sút trí tuệ
- Rối loạn ngôn ngữ: khó biểu đạt được suy nghĩ thành lời nói, nói ngọng, nói lắp, âm điệu và ngữ điệu biến đổi
- Rối loạn thị giác: mắt mờ một bên hoặc cả hai bên. Nặng hơn, người bệnh có thể mù một phần hoặc toàn bộ
- Rối loạn cơ tròn: Tiểu khó, bí tiểu, đại tiểu tiện không tự chủ. Những biến chứng nguy hiểm sau đột quỵ đều ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và phí tổn tài chính cho người bệnh, gia đình và xã hội.

F	 Face Mặt có những dấu hiệu khác thường như cười méo miệng, rối loạn thị lực
A	 Arm Tay và chân mệt mỏi khó cử động
S	 Speech Nói bị líu lưỡi, không rõ chữ, không diễn đạt được
T	 Time Bạn cần gọi cấp cứu càng nhanh càng tốt
Quy tắc FAST	

 Đột ngột yếu, tê mắt, tay chân	 Nói đớ, không nói chuyện được
 Méo miệng Nhìn mờ hoặc mất thị lực	 Chóng mặt, tê không rõ nguyên do
 Đau đầu dữ dội	
Quy tắc BEFAST	

4. Sơ cứu bệnh nhân đột quỵ

LƯU Ý ĐẶC BIỆT: Cần gọi người trợ giúp và ngay lập tức gọi xe cấp cứu. Trong thời gian chờ hỗ trợ, cần theo dõi chặt chẽ để kịp thời phát hiện các thay đổi bất thường về tình trạng của người bệnh. Nếu có bất cứ dấu hiệu suy giảm ý thức nào, hoặc bệnh nhân có dấu hiệu nôn mửa, cần đặt bệnh nhân sang tư thế nằm nghiêng an toàn.

Tư thế nằm nghiêng an toàn (hay còn gọi là tư thế hồi sức cấp cứu) là tư thế nhằm bảo vệ đường thở của bệnh nhân, cũng lựa chọn tốt nhất trong việc đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Ở người



bệnh hôn mê, khi nằm ngửa, lưỡi sẽ bị tụt xuống họng, gây cản trở, bít tắc đường thở. Nếu bệnh nhân nôn trong khi đang nằm ngửa và ý thức không hoàn toàn tỉnh táo, sẽ dễ dàng hít phải các chất nôn vào phổi, gây tắc đường thở hoặc suy hô hấp, rất nguy hiểm. Do đó cần đặt bệnh nhân nằm nghiêng về một bên để các chất nôn dễ dàng thoát ra ngoài.

1. Quay xuống một bên của nạn nhân. Sửa tay phía bạn vuông góc



2. Kéo tay bên kia của nạn nhân đặt lên má, lòng bàn tay hướng ra ngoài



3. Kéo chân co lên, để lòng bàn chân tiếp xúc với mặt đất. Giữ tư thế đó và kéo nạn nhân quay vào phía của bạn.



4. Hoàn thành tư thế hồi sức



Nếu bệnh nhân bất tỉnh hoặc lơ mơ nhưng còn thở bình thường: Nên đặt bệnh nhân ở tư thế nằm nghiêng an toàn hoặc nằm ngửa, nhưng cần theo dõi kỹ. Nếu bệnh nhân nôn mửa, cần chuyển ngay bệnh nhân sang tư thế nằm nghiêng, tránh sặc chất nôn vào đường hô hấp. Lập tức gọi cấp cứu, đưa người bệnh tới bệnh viện

Nếu bệnh nhân còn tỉnh:

• Hỗ trợ bệnh nhân nằm ở một tư thế thoải mái nhất và theo dõi phản ứng của bệnh nhân.

• Lập tức gọi cấp cứu, đưa người bệnh tới bệnh viện.

(Bài viết được viết bởi Bác sĩ Nguyễn Thái Trí - Trưởng Khoa Hồi sức Cấp cứu - Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng).

Mục lục

✠ Lá Thư Linh Hưởng tháng 09/2019	02
✠ Sống Lời Chúa	03
✠ Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (B45)	13
✠ Tin tức & Sinh hoạt	
◆ Tin CD LCTX TGP Sài Gòn	16
◆ Tin HH LCTX GP Xuân Lộc	18
◆ Tin CD LCTX Miền Gia Lai-GP Kontum	21
✠ DIỄN ĐÀN:	
◆ Đức tin đích thực	23
◆ Nước mắt và máu	27
◆ Hãy sống rộng rãi và quảng đại	34
◆ Sự gì Thiên Chúa không kết se	38
◆ LCTX mời gọi chúng ta nên Thánh	43
◆ LTX của Thiên Chúa được biểu tỏ trong phụng vụ (tt)	47
◆ Đọc thư Đức Thánh Cha gửi các linh mục	49
✠ Tản mạn chuyện nhà đạo	
◆ Xin chào tháng 9	52
✠ Giải đáp thắc mắc:	
◆ Phải cầu nguyện thế nào cho được đẹp lòng Chúa	57
✠ Phòng mạch miễn phí:	
◆ Sơ cứu tại chỗ người đột quỵ	61

